



## TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/05/1998, thay đổi lần thứ 5 ngày 30/05/2016)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**Tên cổ phiếu** : Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần

**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá** : 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

**Tổng số lượng chào bán** : 1.000.000 (một triệu) cổ phần

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 692.289 cổ phần
- Phát hành cho người lao động: 307.711 cổ phần

**Tổng giá trị chào bán** : 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

##### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại: 04 6 267 0491 Fax: 04 6 267 0494

Website : [www.vae.com.vn](http://www.vae.com.vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3 936 7083 Fax: 04.3 936 7082

Website: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

## Mục lục

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>4</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	7
4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu .....	9
5. Rủi ro quản trị Tổng Công ty.....	10
6. Rủi ro khác.....	11
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>11</b>
1. Tổ chức phát hành .....	11
2. Tổ chức tư vấn .....	11
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>12</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>14</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	14
2. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty.....	17
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	26
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	29
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng Công ty .....	29
6. Hoạt động kinh doanh.....	29
7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	39
8. Chính sách đối với người lao động.....	41
9. Chính sách cổ tức.....	42
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	43
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	50
12. Tài sản.....	74
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	74
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	75
15. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:.....	76
16. Thông tin khác về báo cáo tài chính của Tổng công ty Đức Giang – CTCP.....	76

---

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP đăng ký phát hành.....	78
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty Đức Giang - CTCP mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán phát hành .....	78
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>79</b>
1. Loại cổ phiếu .....	79
2. Mệnh giá .....	79
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, đối tượng chào bán .....	79
4. Phương pháp tính giá.....	81
5. Phương thức phân phối.....	81
6. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	81
7. Đăng ký mua cổ phiếu .....	82
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	82
9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	83
10. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán.....	83
11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	84
12. Mục đích chào bán.....	84
13. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	84
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>85</b>
1. Tổ chức tư vấn .....	85
2. Tổ chức kiểm toán .....	85

## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... Doanh nghiệp - một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

#### ***Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

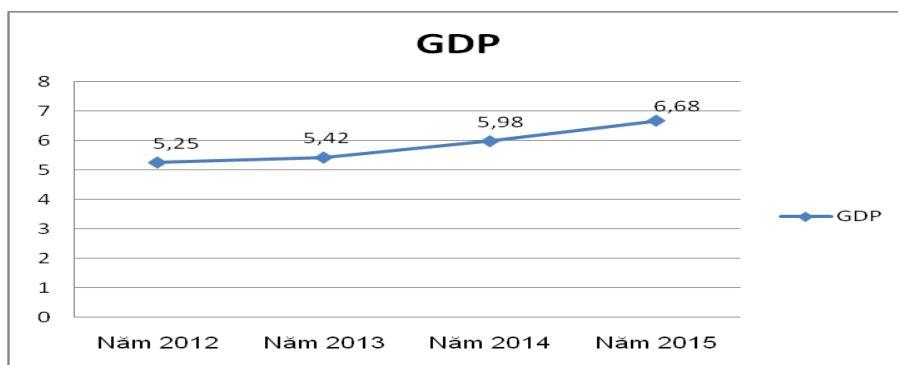
Kinh tế - xã hội nước ta năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm. Kinh tế Mỹ phục hồi nhưng đang chậm lại, kinh tế Trung Quốc tiếp tục giảm tốc; các nền kinh tế chủ chốt trong EU tăng trưởng yếu; kinh tế Nhật Bản tăng trưởng không đạt như kỳ vọng. Thị trường, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, thương mại toàn cầu chưa có dấu hiệu phục hồi. Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giao dịch thương mại toàn cầu trong nửa đầu năm 2016 đã giảm xuống mức thấp nhất trong 6 năm qua. Các yếu tố trên đã tác động đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc trong năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Rét đậm, rét hại, bão lũ ở các tỉnh phía Bắc, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống nhân dân

Năm 2016, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên cũng đã đạt được nhiều những thành công nhất định. Tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21%, kinh tế vĩ mô được ổn định, lạm phát được kiểm soát. Tổng thu NSNN cả năm tăng 2,4%; bội chi giữ bằng mức Quốc hội thông qua (theo giá trị tuyệt đối). Huy động vốn cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh. Trong năm 2016, vốn FDI thực hiện tăng 12,4%; vốn ODA và vay ưu đãi giải ngân đạt khoảng 2,7 tỷ USD. Mức vốn hóa thị trường chứng khoán đạt 63% GDP, cao nhất từ trước đến nay; vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài tăng mạnh. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả năm đạt 32,5% GDP (kế hoạch là 31,5%). Theo Tổng cục thống kê, mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công

Động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu do sự phục hồi và tăng trưởng cao của sản xuất công nghiệp; sự tăng nhanh của sản xuất và xuất khẩu khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt khi một loạt các hiệp định song phương và đa phương như FTA, TPP và thành công trong việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ mở ra những cơ hội lớn cho tất cả các doanh nghiệp trong nước được mở rộng thị trường sang các nước lớn. Đi cùng với đó cũng là một thách thức lớn khi các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều sản phẩm nước ngoài vào thị trường Việt Nam với giá thành rẻ và chất lượng tốt hơn. Nếu nắm bắt được tình hình, Tổng Công ty Đức Giang sẽ có nhiều cơ hội mở rộng thị trường về ngành dệt may trong khu vực.

**Biểu 1: Tốc độ Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm 2012 – 2015**



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

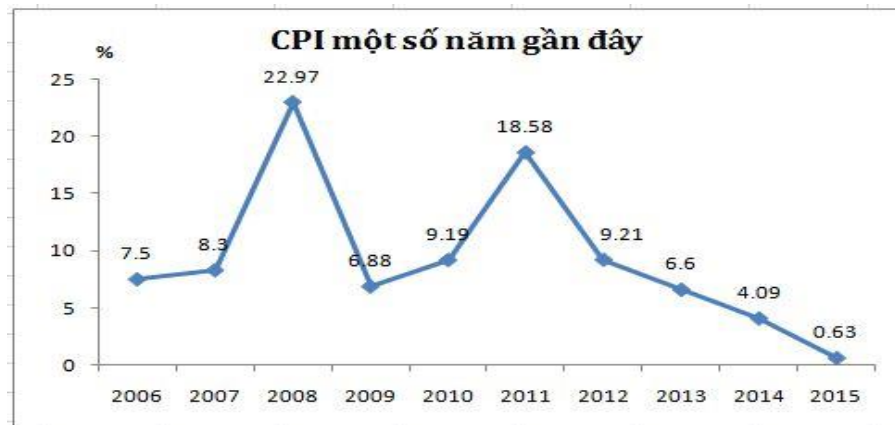
Để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

### **Lạm phát**

Nền kinh tế của Việt Nam luôn phải đối mặt với tình trạng khó khăn phải lựa chọn giữa mục tiêu lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2016 có nhiều yếu tố gây áp lực lên CPI: Giá dịch vụ y tế, giá xăng dầu, chi tiêu dùng cuối năm. Chính phủ đã có những định hướng và chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường, đồng thời cần cân nhắc thời gian điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng thiết yếu để tránh gây tác động lan tỏa về mặt tâm lý lên CPI. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước, tăng 4,74% so với tháng 12/2015. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015.

Lạm phát thấp mang lại niềm vui cho người tiêu dùng; sự an tâm cho các nhà đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý, điều hành vĩ mô yên tâm hơn trong việc đề ra và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường... Xong, các chuyên gia kinh tế đã bày tỏ những lo lắng về việc sức mua quá yếu sẽ tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp.

### Tốc độ tăng trưởng CPI những năm gần đây.



Nguồn: Tổng cục thống kê

### Lãi suất

Tại báo cáo về tình hình tiền tệ và hoạt động ngân hàng 9 tháng đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước cho biết, từ cuối tháng 4/2016, thực hiện chủ trương của Chính phủ và NHNN về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các NHTM nhà nước và một số NHTM cổ phần đã điều chỉnh giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Tính đến thời điểm 9 tháng đầu năm 2016, lãi suất cho vay trung và dài hạn của các Ngân hàng thương mại cổ phần trong nước không quá 10% và trong những tháng cuối năm, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thực hiện những biện pháp cân đối giữa nguồn giữa nguồn vốn để có điều kiện giảm lãi suất cho vay.

Thông tin từ Ngân hàng Nhà nước cho biết: Trên cơ sở đánh giá diễn biến và dự báo về kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong nước và quốc tế, bám sát Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ, trong năm 2016, NHNN tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, đảm bảo an toàn hệ thống. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM cổ phần tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Trong năm 2016 với việc lạm phát tăng cao hơn năm 2015, mặt bằng lãi suất đến nay là tương đối phù hợp với định hướng lâu dài để ổn định lạm phát ở mức dưới 5%. Do đó, thời gian tới, NHNN sẽ điều hành lãi suất chủ động, linh hoạt để điều tiết lãi suất thị trường ở mức hợp lý, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt mục tiêu tăng trưởng trong thời gian tới, Tổng Công ty có thể sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ phía các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

### ***Tỷ giá hối đoái***

Xu hướng phá giá đồng nội tệ so với đồng USD của các nước xuất khẩu dệt may đang diễn ra mạnh mẽ. Mặc dù Chính phủ đã ứng biến linh hoạt hơn trong việc đưa ra các giải pháp về tỷ giá nhưng những động thái này vẫn chưa mang tính quyết liệt so với các nước đối thủ. Xuất khẩu là hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho Tổng Công ty hàng năm, nên sự thay đổi nào về tỷ giá sẽ gây ra những biến động lớn trong sản xuất kinh doanh cho Tổng Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hiện tại Tổng Công ty Đức Giang - CTCP là công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngành may mặc nên chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Đấu thầu..., các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty cổ phần.

Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó những sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi trong hệ thống luật pháp có thể có những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

## **3. Rủi ro đặc thù ngành**

### **3.1. Rủi ro nguồn nhân lực**

Đặc điểm mô hình kinh doanh của các công ty may mặc Việt Nam vẫn là gia công cấp thấp, sử dụng nhiều lao động. Biến động lao động trong ngành dệt may luôn ở mức cao so với các ngành khác, đây là một điểm hết sức đặc thù. Tỷ lệ biến động lao động bình quân trong các năm trước vào khoảng 10%/năm, tuy nhiên Tổng Công ty áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ và nâng cao điều kiện làm việc dẫn đến người lao động có việc thường xuyên, thu nhập khá, môi trường lao động được cải thiện nên Tổng Công ty đã giảm bớt được rủi ro đặc thù này.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp dệt may trên cả nước nói chung và Tổng Công ty Đức Giang cũng phải chịu rủi ro hơn do tương quan giá nhân công không còn “rẻ”. Trước đây, nhân công rẻ là một trong những lợi thế cạnh tranh của dệt may Việt Nam nhưng lợi thế này đang dần mất đi khi lương cơ sở và lương tối thiểu đều được Chính phủ điều chỉnh tăng từ năm 2016. Cụ thể, lương cơ sở tăng từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng (tăng khoảng 5%) sẽ kéo

theo chi phí phải trả BHXH của người sử dụng lao động. Tương tự, lương tối thiểu mới sẽ ở mức 106,67 - 155,56 USD/tháng, cao hơn mức lương tối thiểu tại một số nước xuất khẩu dệt may đối thủ như Bangladesh (67 USD/tháng), Myanmar (82,96 USD/tháng), Mông Cổ (96,34 USD/tháng), Pakistan (93,5-112,2 USD/tháng), Campuchia (124,21 USD/tháng)...

### **3.2. Rủi ro cạnh tranh khi hội nhập**

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa.

Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2007 ngoài cơ hội được hưởng lợi từ sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan thì doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung và Tổng Công ty Đức Giang nói riêng lại chịu áp lực rủi ro cạnh tranh quá lớn từ các công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp dệt may nói chung và Tổng Công ty nói riêng nhằm giữ vững và phát triển thị trường.

### **3.3. Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Tổng Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Các nguyên liệu đầu vào như vải, nguyên phụ liệu ngành may,... chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh. Do vậy những biến động về giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Đa dạng hóa nhà cung cấp cũng như thực hiện công tác dự báo tốt, duy trì mức độ tồn kho nguyên vật liệu ở mức hợp lý cũng là biện pháp giảm thiểu rủi ro biến động giá đối với Tổng Công ty.

### **3.4. Rủi ro về chất lượng sản phẩm và chính sách thương mại của đối tác**

Các quy định về nhãn mác, chất lượng mẫu mã, an toàn sức khỏe, tiêu chuẩn thân thiện môi trường từ các thị trường lớn như: EU, Mỹ, Nhật Bản. Chính những quy định chặt chẽ này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp do không đáp ứng được yêu cầu của đối tác. Ngoài ra các rào cản về thuế quan, hạn ngạch thương mại tại các thị trường lớn làm giảm đáng kể khả năng xuất khẩu sản phẩm hàng dệt may.

### **3.5. Rủi ro xóa bỏ TPP**

Trong năm 2017, tổng cầu dệt may thế giới dự báo tăng trưởng chậm, đặc biệt với việc Brexit và tổng thống Mỹ mới đắc cử không ủng hộ TPP sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang 2 thị trường lớn là EU và Mỹ. Theo đó, dự kiến nếu không có chính sách đột phá, cụ thể là các chính sách hỗ trợ ngành dệt may thì kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2017 của ngành sẽ chỉ tăng khoảng 5 - 7% so với năm 2016.

### **3.6. Rủi ro của đợt chào bán**



Trong những năm qua, thị trường chứng khoán có nhiều biến động. Cùng với những biến động của kinh tế vĩ mô, hệ quả dẫn đến là thị trường chứng khoán suy giảm. Nhiều công ty thực hiện tăng vốn, đưa ra thị trường một lượng cung lớn cổ phiếu, trái phiếu. Lượng cung chứng khoán lớn dẫn đến sự cạnh tranh lớn của các cổ phiếu chào bán. Đây cũng là một rủi ro lớn đối với cổ phiếu Tổng Công ty Đức Giang - CTCP.

Hơn thế nữa, tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro lớn cho đợt chào bán. Trong thời gian qua, thị trường chứng khoán suy giảm, giá nhiều cổ phiếu giảm đi kèm gây thiệt hại cho không ít các nhà đầu tư, vì vậy, các nhà đầu tư sẽ có tâm lý thận trọng khi lựa chọn đầu tư các cổ phiếu mới. Đứng trước sự cạnh tranh của nhiều cổ phiếu, sự lựa chọn của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán của Tổng Công ty.

Tuy nhiên, đối tượng chào bán của đợt phát hành là cổ đông hiện hữu, người lao động và phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với sự nhất trí cao. Để đảm bảo sự thành công, Tổng Công ty đã cùng với đơn vị tư vấn phân tích thị trường, vì vậy rủi ro của đợt phát hành đã được giảm thiểu.

#### **4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu**

##### **4.1 Pha loãng EPS**

- **Giá định:** Đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần sẽ được hoàn tất vào tháng 10 năm 2016.
- Số lượng cổ phiếu của doanh nghiệp giai đoạn từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2016: 6.181.160 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là: 1.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu sau phát hành dự kiến: 7.181.160 cổ phần

Giả sử, doanh nghiệp phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý, số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành là: 7.181.160 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm trong trường hợp phát hành cổ phiếu thành công:

$$Q_{bq} = \frac{6.181.160 \cdot 10 + 7.181.160 \cdot 2}{12} = \frac{76.173.920}{12} = 6.347.827 \text{ cổ phiếu}$$

Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 là **43.000.000.000 đồng**

- EPS Công ty trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu:

$$EPS_{tph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành khi}} = \frac{43.000.000.000}{6.181.160} = 6.957 \text{ đồng}$$

không phát hành thêm

- EPS Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu thành công:

$$EPS_{sph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân khi phát hành thêm}} = \frac{43.000.000.000}{7.181.160} = 6.774 \text{ đồng}$$

#### 4.2 Pha loãng giá trị sổ sách (BV)

- Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần trước thời điểm phát hành (tại thời điểm 31/12/2015) là 215.232.454.964 đồng;
- Tiền thu về từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: 1.000.000 cổ phần x 10.000 đồng/1 cổ phần = 10.000.000.000 đồng;
- Giả sử vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tại thời điểm phát hành không thay đổi so với vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015. Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty dự kiến sau phát hành là:

$$215.232.454.964 + 10.000.000.000 = 225.232.454.964 \text{ đồng}$$

- Giá trị sổ sách 01 cổ phần Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần trước phát hành:

$$BV_{tph} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng CP lưu hành trước phát hành}} = \frac{215.232.454.964}{6.181.160} = 34.821 \text{ đồng}$$

- Giá trị sổ sách cổ phần Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần sau phát hành:

$$BV_{sph} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng CP lưu hành sau phát hành}} = \frac{225.232.454.964}{7.181.160} = 31.364 \text{ đồng}$$

#### 5. Rủi ro quản trị Tổng Công ty

Việc phát hành cổ phiếu luôn tiềm ẩn rủi ro đối với tình hình quản trị công ty phát hành. Nếu không mua thêm những cổ phiếu mới với tỷ lệ tương ứng với đợt phát hành chứng khoán mới của công ty, thì các nhà đầu tư sẽ tự động bị giảm tỷ trọng cổ phiếu của mình trong tổng số các cổ phiếu đã phát hành của công ty phát hành cổ phiếu. Điều này cũng đồng nghĩa với việc nhà đầu tư giảm tương ứng vị thế, tiếng nói và quyền biểu quyết của mình trong công ty, mà ở đây là Tổng Công ty Đức Giang.

Với việc số lượng cổ phiếu phát hành đạt tỉ lệ 16,17% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành, đây sẽ là một vấn đề mà các nhà đầu tư, đặc biệt là ban quản trị Tổng Công ty Đức Giang cần phải có phương án chi tiết về mọi mặt, đặc biệt những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh thích ứng với phần vốn huy động thêm. Và khi đó, doanh

ngiệp có khả năng gặp phải những khó khăn lớn về trả lợi tức (nhất là duy trì với mức lợi tức cao như trước khi phát hành bổ sung cổ phiếu).

## **6. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty. Do vậy, trong hoạt động của mình, Tổng Công ty Đức Giang - CTCP luôn chú ý đến các nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh để có những biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu những thiệt hại có thể có.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

<b>Ông Hoàng Vệ Dũng</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Phạm Tiến Lâm</b>	Tổng Giám đốc
<b>Ông Đinh Đức Hải</b>	Kế toán trưởng
<b>Bà Đào Thị Bích Khánh</b>	Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện:	<b>Ông Nguyễn Viết Thắng</b>
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc

*(Theo giấy ủy quyền số 08/2013/WSS – UQ ngày 26/11/2013)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Đức Giang - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Đức Giang - CTCP cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

<b>Tổ chức phát hành</b>	Tổng Công ty Đức Giang - CTCP.
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP.
<b>Bản cáo bạch</b>	Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
<b>Điều lệ</b>	Điều lệ của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP thông qua.
<b>Cổ đông</b>	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
<b>Cổ tức</b>	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổng Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
<b>Tổ chức tư vấn</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
<b>Những người có liên quan</b>	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: (i) Công ty mẹ và công ty con (nếu có); (ii) Tổng Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý Tổng Công ty; (iii) Tổng Công ty và những người quản lý Tổng Công ty; (iv) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu góp phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Tổng Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Tổng Công ty; (v) Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý Tổng Công ty, thành viên Tổng Công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

<b>Tổng Công ty</b>	Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
<b>WSS</b>	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	Ban Kiểm soát
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban chứng khoán nhà nước
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CBNV</b>	Cán bộ nhân viên
<b>TCPH</b>	Tổ chức phát hành
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty Đức Giang là Xí nghiệp sản xuất và dịch vụ May Đức Giang, chặng đường phát triển của Tổng Công ty:

- Chặng đường đầu tiên (từ 1989 đến 1994): Tháng 5/1989 Liên hiệp sản xuất – xuất nhập khẩu may (Bộ Công nghiệp nhẹ) quyết định thành lập Xí nghiệp sản xuất và dịch vụ May Đức Giang trực thuộc liên hiệp với quy mô nhỏ. Ngày 12/12/1992, Xí nghiệp sản xuất và dịch vụ May Đức Giang đổi tên thành Công ty may Đức Giang và là một đơn vị thành viên của Liên hiệp sản xuất – xuất nhập khẩu may.
- Từ năm 1995 đến 2005: thời kỳ xây dựng và phát triển từ một công ty với các xí nghiệp nhỏ thành công ty có gần 20 nhà máy lớn nhỏ tại khu vực Đức Giang và các địa phương.
- Từ năm 2005 đến 2008: ngày 13/09/2005 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký quyết định số 2882/QĐ-TCCB chuyển Công ty May Đức Giang thành Công ty cổ phần May Đức Giang.
- Từ ngày 12/12/2008 đến nay: để phù hợp với quy mô và phát triển lâu dài được sự nhất trí của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần May Đức Giang trở thành Tổng Công ty Đức Giang – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và theo Luật Doanh nghiệp.

##### *Những nét nổi bật trong quá trình phát triển của Tổng Công ty Đức Giang:*

Ngày ra đời, Tổng Công ty được Liên hiệp các xí nghiệp may giao cho 5 nhà kho, 2 dãy nhà cấp 4 và 132 chiếc máy khâu Liên xô và máy cũ thanh lý của May 10 và May Thăng Long, tổng giá trị tài sản là 1.265 triệu đồng. Thời gian đầu Tổng Công ty chỉ sản xuất được những mặt hàng đơn giản như áo váy, áo sơ mi nữ phù hợp với đơn hàng XK trả nợ cho Liên Xô cũ. Năm 1990 Tổng Công ty đã hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao.

Đến năm 1994, Tổng Công ty đầu tư mở rộng sản xuất và đã có 6 xí nghiệp May, 2 xí nghiệp phụ trợ và 10 phòng ban, thời kỳ này Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu được những mặt hàng chất lượng cao sang thị trường EU như áo Jacket nam, nữ cho khách hàng Habitex (Bi), áo sơ mi cao cấp cho Mangharams...

Trong suốt giai đoạn 1995-2005, bằng nguồn vốn tự có và vốn vay Ngân hàng, Tổng Công ty đã từng bước đổi mới máy móc thiết bị và nhà xưởng. Đây là thời điểm có ý nghĩa thời

cơ tạo bước chuyển mạnh cho Tổng Công ty có năng lực tương xứng với một Công ty may tầm cỡ, đủ sức đáp ứng những yêu cầu của đơn hàng như áo jacket, quần âu, áo sơ mi cao cấp... Đồng thời Tổng Công ty đã khánh thành các công trình như nhà 3 tầng công nghệ cao số 1 với diện tích sàn 5.184 m<sup>2</sup>, nhà 3 tầng công nghệ cao số 2 với diện tích 6.000m<sup>2</sup>.... Hầu như các công trình đầu tư đều mang lại hiệu quả cao.

Năm 2006 Tổng Công ty được cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần, đây là bước ngoặt vô cùng quan trọng. Ngay từ đầu, Tổng Công ty đã có những bước đi rất bài bản và tuân thủ Luật doanh nghiệp. Cổ phần hóa đã giúp cho Tổng Công ty chủ động hơn trong đầu tư và huy động vốn... Đến nay Tổng Công ty đã có quan hệ buôn bán với trên 20 quốc gia và 5 châu lục trên thế giới. Với thị trường trong nước, ngoài việc tạo ra nhiều kênh bán buôn, bán lẻ với hệ thống trung tâm thương mại của Tổng Công ty tại 113 Sơn Tây, 150 Phố Huế, các cửa hàng số 30 Tràng Tiền, 39 Tràng Thi, số 229 Ngô Gia Tự (Hà Nội), Tổng Công ty còn mở rộng kênh bán hàng tại hơn 100 đại lý, các siêu thị lớn, hệ thống siêu thị Vinatexmart... Tổng Công ty còn là nhà cung cấp số lượng lớn đơn hàng đồng phục, bảo hộ lao động cho nhiều doanh nghiệp thuộc các Tập đoàn và Tổng Công ty tại Việt Nam. Tổng Công ty có những sản phẩm đạt huy chương vàng trong các hội chợ kinh tế lớn của đất nước, được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Hàng tiêu dùng được nhiều người ưa thích”.

Tổng Công ty luôn duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, thực hiện ISO 14000 về tiêu chuẩn môi trường, SA 8000 về trách nhiệm xã hội và đã được cấp chứng chỉ WRAP.

Sau hơn 20 năm phát triển, Tổng Công ty vinh dự được nhận những phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng: Huân chương độc lập Hạng Ba; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương lao động Hạng Nhất, Nhì, Ba... cũng nhiều phần thưởng cao quý khác của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Tập đoàn Dệt may, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam ... trao tặng.

## Một số thông tin chính về Tổng Công ty

Trụ sở chính:



Tên đầy đủ: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP

Tên tiếng Anh: Duc Giang Corporation

Tên viết tắt: DUGARCO

Logo:



Trụ sở: Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 043 8770 643

Fax: 043 8371 896

Website: <http://www.mayducgiang.com.vn>

Vốn điều lệ: **61.811.600.000 đồng** (Sáu mươi một tỷ, tám trăm mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

### Quá trình tăng vốn điều lệ

Tổng Công ty cổ phần hóa năm 2005 với vốn điều lệ ban đầu là 51.855.000.000 đồng. Tổng Công ty thực hiện Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu năm 2010:

- Tổng khối lượng chào bán: 100.000 trái phiếu;
- Kỳ hạn trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi có thời hạn 12 tháng
- Lãi suất trái phiếu: mức lãi suất cố định trả lãi vào cuối kỳ, định kỳ 12 tháng: 5%/năm
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (một trăm nghìn đồng trên mỗi trái phiếu)



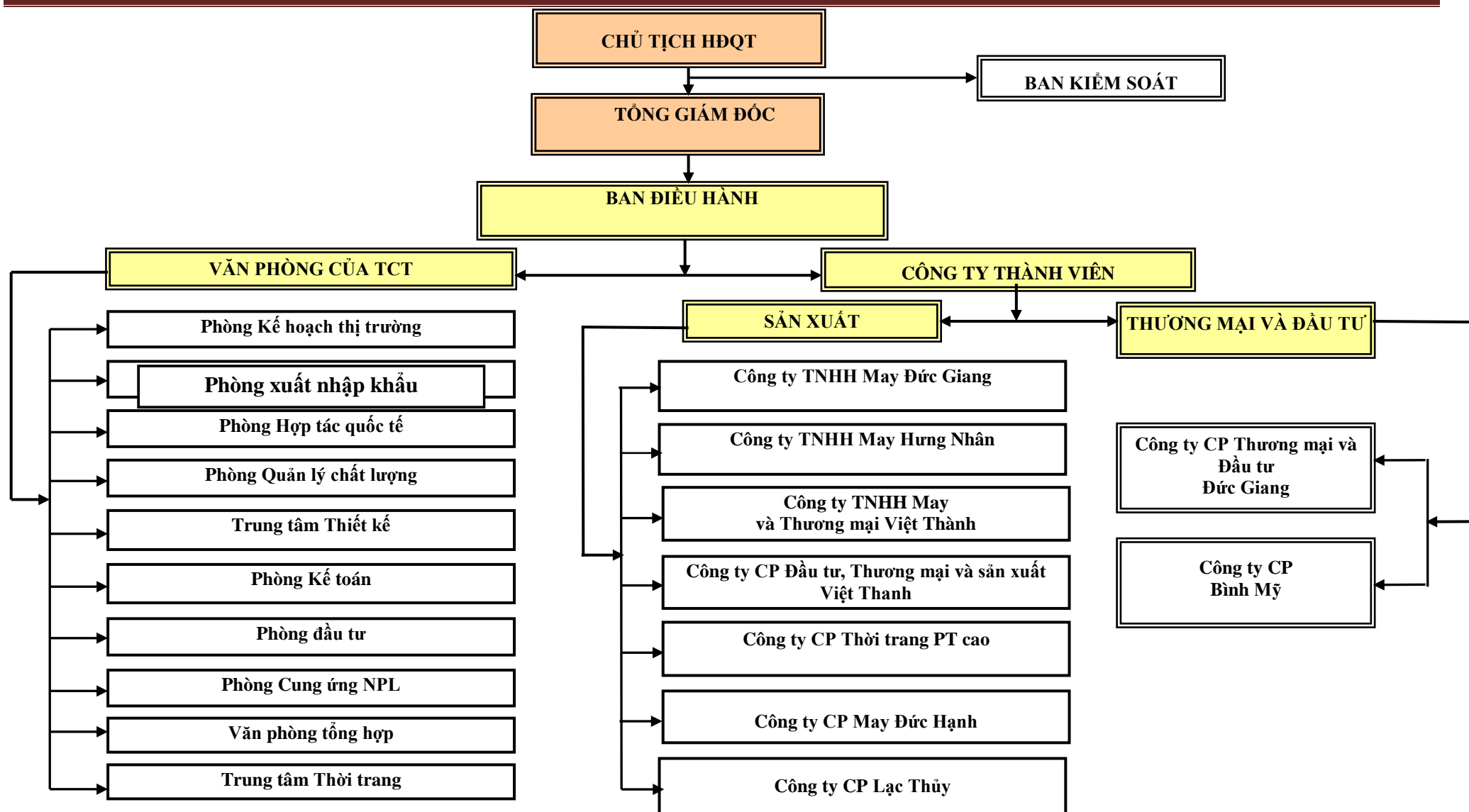
- Tổng giá trị chào bán: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng chẵn)
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu không ghi danh, lưu ký toàn bộ tại Tổng Công ty hoặc tổ chức được Tổng Công ty ủy quyền thực hiện việc lưu ký;
- Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp bởi Tổng Công ty Đức Giang – CTCP
- Chuyển nhượng trái phiếu: trái phiếu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật
- Sau khi trái phiếu chuyển đổi đáo hạn, toàn bộ số trái phiếu chuyển đổi đã phát hành sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ 1:10 (1 trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng).
- Cơ quan chấp thuận: UBCK Nhà nước (giấy chứng nhận chào bán số 27/GCN-UBCK cấp ngày 21/02/2011)
- Kết quả chào bán: tổng số trái phiếu đã phân phối: 99.566 trái phiếu, chiếm 99,6% tổng số trái phiếu được phép chào bán.
- Vốn điều lệ sau khi trái phiếu chuyển đổi đáo hạn: 61.181.160.000 đồng (6.118.160 cổ phần).

## **2. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty**

Tổng Công ty Đức Giang - CTCP được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, các Luật khác và điều lệ Tổng Công ty Đức Giang - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

### **2.1. Sơ đồ tổ chức**

#### **Biểu đồ 1 – Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP**



## **2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành**

### **2.2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển của Tổng Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **2.2.2. Hội đồng quản trị**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Tổng Công ty trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **2.2.3. Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

#### **2.2.4. Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### **2.2.5. Các phòng ban chức năng**

Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty hiện có 09 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

- Văn phòng tổng hợp:** Là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng giúp Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực Tổ chức lao động, tiền lương, văn phòng, hành chính quản trị.

**\* Công tác Tổ chức nhân sự:**

- Định hướng phát triển trong từng thời kỳ, nghiên cứu xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các phòng.
- Bố trí, sắp xếp nhân sự, kiện toàn đội ngũ nhân sự tại các phòng.
- Xây dựng quy hoạch cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bồi dưỡng CBCNV.
- Tuyển dụng, xếp lương, nâng ngạch bậc lương, điều động, chuyển chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đánh giá cán bộ, khen thưởng thi đua, kỷ luật, chế độ chính sách đối với Người lao động.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, pháp chế, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng.
- Chủ trì xây dựng các quy chế nội bộ liên quan đến lĩnh vực Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, chế độ chính sách đối với Người lao động.
- Phổ biến các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước và Tổng Công ty.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, tài liệu pháp lý về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

**\* Công tác Lao động tiền lương:**

- Tổ chức xây dựng, giải trình đơn giá tiền lương; quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ tiền lương.
- Quản lý, đề xuất bố trí sử dụng lao động hợp lý trong toàn Tổng Công ty.
- Xây dựng, bổ sung, sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động, Nội quy, quy chế nội bộ của Tổng Công ty có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Người sử dụng lao động và Người lao động.
- Thực hiện các chế độ chính sách đối với Người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, thôi việc, nghỉ việc, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

**\* Công tác Văn phòng, Hành chính quản trị:**

- Quản lý công tác văn thư, lưu trữ tài liệu, thông tin liên lạc.
- Sắp xếp chương trình làm việc, lịch công tác.
- Bố trí phương tiện, điều động xe đi công tác theo quy chế của Tổng Công ty.
- Kết hợp với các đơn vị phòng ban liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp.
- Các công việc khác khi được Tổng Giám đốc Tổng Công ty yêu cầu.

**\* Công tác ISO và hỗ trợ đánh giá của khách hàng**

- Giúp đại diện lãnh đạo trong việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng - môi trường - trách nhiệm xã hội, theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO14001, SA8000, WRAP và an ninh.
- Tập hợp các hồ sơ liên quan cho việc xem xét của lãnh đạo.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp.
- Lập kế hoạch, theo dõi và tổ chức thực hiện các cuộc đánh giá nội bộ và các cuộc đánh giá bên ngoài.
- Kiểm soát các tài liệu, hồ sơ của hệ thống quản lý chất lượng - môi trường- trách nhiệm xã hội.
- Đầu mối và phối hợp với các đơn vị trong Tổng Công ty thực hiện việc xây dựng, áp dụng duy trì hệ thống hệ thống quản lý chất lượng - môi trường- trách nhiệm xã hội.
- Theo dõi đôn đốc nhắc nhở các đơn vị thực hiện mục tiêu chất lượng - môi trường - trách nhiệm xã hội.
- Đầu mối tham mưu cho ban lãnh đạo Tổng Công ty trong việc thực hiện phối hợp với tổ chức tư vấn, đào tạo, và cấp giấy chứng nhận cho Tổng Công ty.

**b) Phòng Xuất nhập khẩu:**

- Là phòng nghiệp vụ đảm bảo thực hiện toàn bộ hoạt động XNK của Tổng Công ty, phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác như phòng Kế hoạch thị trường, phòng Kế toán tài chính, Trung tâm thiết kế và các đơn vị sản xuất trong các hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về các vấn đề về kinh doanh và XNK để hoạch định kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty theo từng vụ, từng năm.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về nhiệm vụ đối ngoại, tiếp xúc khách hàng, chủng loại mặt hàng, giá cả... đảm bảo hiệu quả cao cho sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp

**c) Phòng Kế hoạch thị trường:**

- Lập kế hoạch, theo dõi và kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị liên quan.
- Lên kế hoạch và chỉ đạo việc cấp phát NPL phục vụ sản xuất.
- Nhận lệnh và báo cáo lên Giám đốc điều hành hoặc Tổng giám đốc.
- Thực hiện mục tiêu chất lượng - môi trường đã đề ra.
- Kết hợp với các đơn vị phòng ban liên quan để khắc phục/ phòng ngừa các sự không phù hợp.

**d) Trung tâm thiết kế:**

- Đầu mối về công tác chuẩn bị sản xuất của Tổng Công ty.
- Tiếp nhận thông tin yêu cầu của khách hàng để triển khai may mẫu cho các đơn hàng.
- Thiết kế, tạo mẫu mã mới và triển khai mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng định mức nguyên liệu, định mức phụ liệu
- Nhận lệnh và báo cáo trực tiếp lên Tổng giám đốc.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các sự không phù hợp.

**e) Phòng Công nghệ và chất lượng:**

**\* Chức năng:**

- Nghiên cứu ứng dụng các loại thiết bị, công nghệ và đề xuất các giải pháp cải tiến sản xuất mang lại năng suất cao.
- Hướng dẫn công nghệ, giám sát chất lượng trong toàn hệ thống Tổng Công ty.

**\*Nhiệm vụ:**

- Tiếp nhận toàn bộ tài liệu, áo mẫu, quy trình sản xuất các mã hàng từ Trung tâm thiết kế;
- Hướng dẫn chuyển giao Công nghệ sản xuất trên dây chuyền đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu khách hàng;
- Quản lý chất lượng sản phẩm của các quá trình sản xuất.
- Kiểm soát hành động khắc phục/ phòng ngừa, giải quyết các phản ánh, khiếu nại của khách hàng về vấn đề chất lượng.
- Nhận lệnh và báo cáo trực tiếp lên Phó Tổng giám đốc sản xuất kỹ thuật.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các sự không phù hợp.

**f) Phòng Cung ứng nguyên phụ liệu:**

**\*Chức năng:**

- Đảm bảo việc cung ứng nguyên phụ liệu cho các hoạt động sản xuất may mặc hàng trong nước, xuất khẩu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiến độ, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất.
- Tham mưu với lãnh đạo Tổng Công ty (TCT) việc sử dụng nguyên phụ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu kiểu cách, sức khỏe, an toàn, môi trường cho người sử dụng các sản phẩm may mặc của TCT, các yêu cầu luật pháp Việt Nam, nước ngoài và các thương hiệu.
- Thiết lập, duy trì các chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu bền vững để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu các bị động, rủi ro trong tiến trình hợp đồng, nâng cao thương hiệu TCT trong quá trình hợp tác.

- Thiết lập, duy trì, cập nhật, khai thác phòng mẫu nguyên phụ liệu chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của TCT.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng và các đơn vị bên trong và bên ngoài TCT để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và thương hiệu TCT.

**\*Nhiệm vụ:**

- Hoạch định, triển khai, thực hiện cho các hoạt động tìm kiếm nhà cung ứng hiệu quả, phù hợp, chuẩn bị ký kết hợp đồng, thực hiện các hợp đồng các đơn hàng mua bán đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện tại và tương lai.
- Hoạch định, triển khai, thực hiện các hoạt động xây dựng chuỗi cung ứng bền vững thông qua các kênh thông tin, kinh nghiệm bên trong và ngoài TCT, thăm hỏi, đánh giá.
- Tham gia xây dựng, tuân thủ thực hiện các thủ tục, hướng dẫn, mục tiêu, chỉ tiêu của các hệ thống ISO 9001, ISO 14001, SA 8000.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc sử dụng nguyên phụ liệu theo yêu cầu của khách hàng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Cải tiến liên tục các hoạt động của phòng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban TGD yêu cầu.

**g) Phòng Đầu tư**

- Phụ trách công tác đầu tư toàn Tổng Công ty, lên kế hoạch đầu tư, phương hướng đầu tư.
- Triển khai công tác đầu tư bao gồm đầu tư theo dự án cũng như đầu tư bổ sung, đầu tư lẻ để tiếp cận kịp thời yêu cầu công nghệ, đầu tư bao gồm XDCB cũng như thiết bị máy móc;
- Theo dõi về đầu tư, lập dự toán, thiết kế, giám sát, quyết toán...đầu tư của Tổng Công ty, lợi nhuận mang lại, các hướng đầu tư mới để phù hợp với tình hình mới....
- Quản lý đất đai, xây dựng quy hoạch đất đai của Tổng Công ty, đảm bảo sử dụng đất đai có hiệu quả;
- Ngoài ra, thực hiện các chức năng khác như: Quản lý và kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà ở, siêu thị, và các hoạt động khác.
- Kết hợp với các đơn vị phòng ban liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp.

**h) Phòng Tài chính kế toán:**

Là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong công tác kế toán, tài chính; hạch toán kinh tế trong sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm; bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.



- Giúp Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiếp nhận, quản lý phần vốn của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm theo quy định.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính.
- Thực hiện các chế độ, chính sách về quản lý tài chính, kế toán, quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn; bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán trong sản xuất kinh doanh.
- Quản lý thu - chi tiền mặt, các loại nguồn vốn, công nợ phải thu, phải trả.
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, Tổng Công ty; trích lập, quản lý các quỹ của doanh nghiệp.
- Kiểm kê, đánh giá lại tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ của Tổng Công ty và đề xuất các phương án xử lý.
- Phân tích hoạt động kinh doanh, đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành thích hợp giúp Tổng Giám đốc Tổng Công ty chỉ đạo kịp thời.
- Lập báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo nghiệp vụ khác theo quy định.
- Phối hợp cùng các phòng liên quan rà soát giá cả, điều kiện thực hiện giúp Tổng GD Tổng Công ty ký kết hợp đồng kinh tế, theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng, thu chi tài chính, chủ trì công tác thu hồi công nợ.
- Xây dựng quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty.
- Các công việc khác khi được Tổng Giám đốc yêu cầu

**i) Phòng Hợp tác quốc tế:**

- Tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc về các Hiệp định, chính sách Thương mại quốc tế gắn với định hướng thị trường để hỗ trợ XTTM.
- Xúc tiến thương mại theo phương thức mới. Ưu tiên các khách hàng FOB, ODM, thị trường mới, vv... Không trùng lặp với các khách hàng do phòng KHTT đang phụ trách.
- Làm đầu mối chính trong xây dựng và triển khai áp dụng Thương mại điện tử, ERP.

**j) Trung tâm thời trang**

• **Chức năng**

- Thiết kế và đưa ra hệ thống phân phối các dòng sản phẩm thời trang;
- Quảng bá, phát triển thương hiệu thời trang của TCT Đức Giang tại thị trường trong nước và quốc tế;

- Kinh doanh sản phẩm thời trang, bao gồm: Sản phẩm thời trang, hàng đồng phục văn phòng, công sở (theo phân công thị trường của TCT);
- Xây dựng hệ thống phân phối và tiêu thụ của Trung tâm;
- Tổ chức sự kiện Thời trang, quảng bá hình ảnh của TCT Đức Giang.
- **Nhiệm vụ:**
  - Phát triển các dòng Thời trang, bao gồm: Thời trang cao cấp; Thời trang công sở và Thời trang trẻ;
  - Xây dựng hình ảnh, thương hiệu, quảng bá thương hiệu thời trang của TCT Đức Giang;
  - Nắm bắt nhanh nhất xu hướng thời trang Quốc tế hoặc trong nước để có ý tưởng ra đời mẫu thời trang mới.
  - Thiết kế mẫu mới theo ý tưởng, cung cấp các thông tin cho bộ phận chế thử mẫu;
  - Tìm kiếm các nguồn nguyên phụ liệu (tại các công ty thành viên, ngoài thị trường) để phát triển các mẫu thời trang cung cấp cho TIDG, tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối của TIDG và tự xây dựng hệ thống phân phối và tiêu thụ của Trung tâm;
  - Củng cố thị trường cũ và phát triển thị trường mới trên cơ sở thị trường sẵn có của TCT và TIDG;
  - Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của TCT Đức Giang thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và Website.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông**

**3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2017**

**Bảng 1 – Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP tại ngày 10/03/2017**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>508</b>	<b>6.181.160</b>	<b>6.181.160</b>	<b>100</b>
1. Cổ đông tổ chức	03	3.466.898	34.668.980.000	56,09
2. Cổ đông cá nhân	505	2.714.262	27.142.620.000	43,91
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2. Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
<b>III. Cổ phiếu Quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

<b>Tổng cộng</b>	<b>508</b>	<b>6.181.160</b>	<b>61.811.600.000</b>	<b>100</b>
------------------	------------	------------------	-----------------------	------------

*Nguồn: Theo danh sách cổ đông ngày 10/03/2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP*

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty tại ngày 10/03/2017 và thông tin về những người có liên quan**

**Bảng 2 – Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP tại ngày 10/03/2017**

<b>Tên cổ đông</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	25 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.274.068	22.740.680.000	36,79
Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	926.980	9.269.800.000	15
Hoàng Vệ Dũng	Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – Hà Nội	851.680	8.516.800.000	13,78
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – Hà Nội	429.083	4.290.830.000	6,94
<b>Tổng cộng</b>		<b>429.083</b>	<b>4.290.830.000</b>	<b>72,51</b>

*Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/03/2017 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP*

- **Những người có liên quan đến cổ đông lớn của Tổng Công ty**

**1. Ông Hoàng Vệ Dũng:**

Thông tin về những người có liên quan được trình bày ở mục Hội đồng Quản trị

**2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc**

+ Năm sinh: 1957

+ Nơi sinh: Hồng Minh, Can Lộc, Hà Tĩnh.

+ Số CMTND: 011667423, ngày cấp: 09/12/2004, nơi cấp: Công an Hà Nội

- **Thông tin về những người có liên quan như sau:**

- Mẹ: Nguyễn Thị Dung

+ Số CMTND: 010027316, cấp ngày: 02/05/2007 tại CA. Hà Nội

+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần

- **Chồng:** Ông Hoàng Vệ Dũng.
  - + CMND số 011611 942 cấp ngày 13/12/2004 tại CA Hà Nội
- **+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty:** 851.680 cổ phần chiếm 13,78% vốn điều lệ
- **Con trai:** Hoàng Ngọc Quân
  - + Số CMTND: 012252685, ngày cấp: 02/04/2014, nơi cấp: Công an Hà Nội
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 65.177 cổ phần chiếm 1,05% vốn điều lệ
- **Con trai:** Hoàng Ngọc Kiên
  - + Số CMTND: 012880862
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Chị gái:** Nguyễn Thị Hà
  - + Số CMTND: 001155003237, cấp này: 01/09/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL CTVDLQG về dân cư
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Em gái:** Nguyễn Như Hòa
  - + Số CMTND: 011927582, cấp ngày: 21/08/2012 tại CA. Hà Nội
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Anh trai:** Nguyễn Như Vinh
  - + Số CMTND: 010049381, cấp ngày: 09/04/2008 tại CA. Hà Nội
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Anh trai:** Nguyễn Như Quang
  - + Số CMTND: 010311628, cấp ngày: 04/12/2003 tại CA. Hà Nội
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần

### **3.3. Danh sách cổ đông sáng lập:**

Theo Khoản 4, Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Tổng Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 28/12/2005; như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**4.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành**

Không có

**4.2. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Tên Công ty: Công ty TNHH May Đức Giang

Địa chỉ: Số 59 Đức Giang – Long Biên – Hà Nội

Điện thoại: 043 8271344 Fax: 043 8774619

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất hàng may sẵn; May trang phục;
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú; Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc...

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

**4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

Không có

**5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng Công ty**

(Xem mục Quá trình hình thành và phát triển Tổng Công ty)

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Sản phẩm và dịch vụ chính**

Hiện tại mảng hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ngành may.



**Bảng 3 – Giá trị sản phẩm/dịch vụ theo doanh thu các năm gần đây**

Đơn vị tính: triệu đồng

Hoạt động	Năm 2014				Năm 2015				Năm 2016				Quý 1 Năm 2017	
	BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ	
	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)
Doanh thu bán hàng	1.825.257	100	1.815.077	100	2.029.320	100	2.022.952	100	2.131.474	100	2.130.545	100	414.120	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.825.257</b>	<b>100</b>	<b>1.815.077</b>	<b>100</b>	<b>2.029.320</b>	<b>100</b>	<b>2.022.952</b>	<b>100</b>	<b>2.131.474</b>	<b>100</b>	<b>2.130.545</b>	<b>100</b>	<b>414.120</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

**Bảng 4 – Giá trị sản phẩm/dịch vụ theo lợi nhuận gộp các năm gần đây**

Hoạt động	Năm 2014				Năm 2015				Năm 2016				Quý 1 Năm 2017	
	BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ	
	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/DT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.908	7,01	181.222	9,98	137.611	6,78	185.998	9,19	178.475	8,37	221.366	10,39	8.004	1,93
<b>Tổng cộng</b>	<b>127.908</b>	<b>7,01</b>	<b>181.222</b>	<b>9,98</b>	<b>137.611</b>	<b>6,78</b>	<b>185.998</b>	<b>9,19</b>	<b>178.475</b>	<b>8,37</b>	<b>221.366</b>	<b>10,39</b>	<b>8.004</b>	<b>1,93</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

## 6.2. Nguyên vật liệu

### 6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

Danh sách những nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Tổng Công ty

Vật liệu	Nhà cung cấp	Xuất xứ
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- SHINHWA TEX CO.,LTD	- Hàn Quốc
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- IDEAL CENTURY LTD	- Hồng Kông
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- WUJIANG SUDA IMP AND EXP CO LTD	- Trung Quốc
Vải	- HANGANG INTERTEXTILE CO., LTD	- Hàn Quốc
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- KUNSHAN XIN JIN RONG TRADING CO LTD	- Trung Quốc

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

### 6.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Công ty sử dụng khá nhiều chủng loại nguyên vật liệu và nhà cung cấp cũng đa dạng từ nhiều nước khác nhau.

Vải phối, vải chính, vải lót các loại được nhập khẩu từ nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ...

Nguyên liệu, phụ kiện ngành may: được nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc, Việt Nam, Ý, Ấn Độ, Uruguay, Nhật, EU...

Nguồn nguyên vật liệu chính của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP được các doanh nghiệp lớn cung cấp có uy tín, chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng tiến độ nên Tổng Công ty đảm bảo được yếu tố đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất.

### 6.2.3. Sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá về giá cả và nguồn cung cấp hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và tác động trực tiếp đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và tác động trực tiếp lên doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty đã có những biện pháp nhất định để hạn chế sự ảnh hưởng từ sự thay đổi về chi phí đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.



### 6.3. Chi phí kinh doanh

**Bảng 5 – Chi phí kinh doanh năm 2014 - 2016**

Hoạt động	Năm 2014				Năm 2015				Năm 2016				Quý 1 năm 2017	
	BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ		BCTC H.nhất		BCTC C.ty mẹ	
	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT
Giá vốn hàng bán	1.697.349	92,99	1.633.855	90,02	1.891.710	93,22	1.836.954	90,81	1.952.999	91,63	1.909.179	89,61	365.177	88,18
Chi phí tài chính	12.255	0,67	7.585	0,42	16.875	0,83	21.648	1,07	10.153	0,48	8.396	0,39	708	0,17
Chi phí bán hàng	39.947	2,19	58.339	3,21	63.141	3,11	80.649	3,99	70.031	3,29	84.810	3,98	18.668	4,51
Chi phí quản lý DN	65.002	3,56	83.593	4,61	63.385	3,12	83.642	4,13	88.076	4,13	111.924	5,25	23.431	5,66
Chi phí khác	0,54	0,00	356	0,02	661	0,03	1.389	0,07	3.652	0,17	4.818	0,23	112	0,03
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.814.533,54</b>	<b>99,41</b>	<b>1.783.728</b>	<b>98,27</b>	<b>2.035.772</b>	<b>100,32</b>	<b>2.024.282</b>	<b>100,07</b>	<b>2.124.911</b>	<b>99,69</b>	<b>2.119.127</b>	<b>99,46</b>	<b>408.096</b>	<b>98,55</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP)





#### 6.4. Trình độ Công nghệ

### DANH SÁCH MỘT SỐ THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ CỦA TỔNG CÔNG TY

Danh sách một số tài sản và chi tiết khấu hao đến ngày 31/12/2016 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại ngày 31/12/2016
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH</b>			
<i>I</i>	<i>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</i>			
1	Xe đầu kéo Huyndai (Tractor 390)	01 chiếc	438,152,400	-
2	Romoóc 40 cho xe Huyndai	01 chiếc	52.857.142	-
3	Xe tải Huyndai 1,25 tấn 29M-7038	01 chiếc	161.904.762	-
4	Xe ô tô tải thùng kín hiệu Mitsubishi canter	01 chiếc	698.000.000	6.254.476
5	Xe ô tô đầu kéo Huyndai HD700 BKS: 29C-33387	01 chiếc	1.658.427.273	279.475.715
6	SM rơ moóc nhãn hiệu CMC BKS:29R-018.03	01 chiếc	262.932.727	69.502.823
<i>II</i>	<i>MÁY MÓC THIẾT BỊ</i>			
1	Máy kiểm tra vải KH CKM-01-08-08	01 chiếc	60.000.000	-
2	Máy 2 kim cơ động điện tử Juki LH-3568ASF-7W	01 chiếc	58.875.000	3.798.387
3	Máy 2 kim điện tử cắt chỉ tự động Juki LH356	01 chiếc	59.250.000	-
4	Máy vắt gấu Brother JC 9330	01 chiếc	40.460.000	8
5	Máy tra tay Juki DP 2100SZ/MC650	01 chiếc	257.972.000	20.781.085
6	Máy cắt bia cứng Jindex 1512 IP	01 chiếc	149.520.000	12.044.667
7	Máy tra tay Juki DP-2100SZ/MC650K/IP420C	01 chiếc	278.300.000	149.249.600
8	Máy đo độ ẩm vải TEMI	01 chiếc	37.000.000	24.517.470
9	Máy 1 kim điện tử hiệu Typical GC6730MD3L	15 chiếc	615.195.000	537.441.180
10	Máy cắt vòng có bộ thổi khí	01 chiếc	51.450.000	44.947.292
11	Máy cắt vòng không có bộ thổi khí	01 chiếc	43.050.000	37.608.958
12	Máy đính cúc điện tử Hikari HK2903SS-301	02 chiếc	105.520.000	92.183.446
13	Máy đính cúc thắt nút Juki LK 1903 BSS-301	01 chiếc	102.635.000	89.663.077
14	Máy 2 kim điện tử ở liền Juki LH-3588AGF-7-WB/SC920/CP18A	01 chiếc	68.625.000	59.951.562
15	Máy thừa khuyết đầu bằng Juki LBH-1790AS/MC-602KS	01 chiếc	122.780.000	107.261.973
16	Máy thừa khuyết đầu tròn Juki MEB-	01 chiếc	245.565.000	214.528.312

	3200SSKA			
17	Máy đính bọ điện tử Juki LK-1900BSS/MC-670KSS	01 chiếc	67.410.000	58.890.125
18	Máy cuốn sần Juki MS-1190MD	01 chiếc	57.555.000	50.280.687
19	Máy may móc xích kép Juki MH-382U	01 chiếc	60.670.000	53.001.985
20	Máy vắt gấu Brother JC9330	01 chiếc	36.100.000	31.537.360
21	Máy cắt bia cứng Jindex JD-JC-1512	01 chiếc	153.300.000	133.924.583
22	Xe nâng hạ hàng cho kho Nguyên liệu FD 17B	01 chiếc	100.000.000	-
23	Xe nâng hạ hàng cho kho Nguyên liệu FD 25	01 chiếc	85.714.285	-
<b>III</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ</b>			
	<b>Phương tiện quản lý</b>			
1	Xe ô tô Toyota Fortuner TGN61L-NKPSKU, BKS 30A-63494	01 chiếc	1.017.189.091	530.256.898
2	Xe ô tô MISUBISHI - BKS 30A92610	02 chiếc	236.363.636	167.643.093
3	Xe Toyota Hiace TRH223L-LEMDK, BKS 29B17550	01 chiếc	1.069.583.636	819.439.072
4	Xe ô tô Toyota Fortuner V BKS 30E-242.25	01 chiếc	1.072.072.727	1.047.256.229
	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>			
1	Công trình nhà xưởng kết hợp kho 3 tầng	01 cái	13.455.645.409	9.377.107.275
2	Xưởng công nghệ số 1	01 cái	7.469.512.274	3.676.969.996
3	Nhà xưởng công nghệ số 2	01 cái	8.667.806.730	4.741.368.115
4	Nhà nồi hơi	01 cái	105.332.175	-
	<b>Thiết bị quản lý khác</b>			
1	Hệ thống báo cháy tự động	01 cái	204.158.182	62.003.599
2	Máy bơm chữa cháy VC72AS	01 cái	198.486.800	166.140.804
3	Máy ĐHKK cassette 36.000 BTU AT-C368NLEO	01 cái	151.968.000	136.602.348
4	Máy chủ Dell- R730E5-2620 V4 21GH2...	01 cái	169.604.500	159.878.077
5	Thiết bị tường lửa Sophos XG330	01 bộ	143.456.000	135.229.132
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH</b>		<b>132.500.000</b>	<b>124.901.343</b>
1	Phần mềm tường lửa XG330	01 bộ	132.500.000	124.901.434

Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP

## 6.5. Hoạt động Marketing

Thương hiệu của Tổng Công ty đã được minh chứng trong suốt gần 30 năm hoạt động của mình, được xây dựng dựa trên nền tảng uy tín và chất lượng qua các hợp đồng mà Tổng Công ty

thực hiện. Những cam kết về chất lượng sản phẩm và thực tế chất lượng sản phẩm mà Tổng Công ty đã sản xuất là công cụ tiếp thị hữu hiệu nhất của Tổng Công ty đến các đối tác. Tổng Công ty đã đầu tư xây dựng Website với nhiều tính năng để quảng bá thương hiệu, luôn cập nhật tin tức thường xuyên và thể hiện được đầy đủ thông tin sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tại địa chỉ: [www.mayducgiang.com.vn](http://www.mayducgiang.com.vn);

Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu, hình ảnh của mình, Tổng Công ty có tham gia các hiệp hội ngành dệt may; đăng ký các danh hiệu uy tín chất lượng trong nước, quảng cáo trên các báo chuyên ngành, báo kinh tế trọng điểm; chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, đại lý, quảng bá thương hiệu...

Thông qua các hoạt động như: tham gia các hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao hay định kỳ tổ chức tham gia các hoạt động phong trào thanh niên, giao lưu văn hóa – văn nghệ, tài trợ các chương trình từ thiện,... Những hoạt động này làm tên tuổi của Tổng Công ty được biết đến nhiều hơn trong hệ thống cơ quan ban ngành, doanh nghiệp cũng như người dân, đặc biệt là khách hàng, những người đang quan tâm đến sản phẩm dịch vụ của Tổng Công ty.

Đối với thị trường xuất khẩu: Tổng Công ty chủ động tìm đến những khách hàng tiềm năng để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Tổng Công ty thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài đến thăm và ký kết hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại. Sản phẩm của Tổng Công ty hiện đang có mặt ở nhiều quốc gia như: Pháp, Mỹ, Bỉ, HongKong....

Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, chính sách chất lượng dịch vụ nhằm thu hút và giữ chân khách hàng.

Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống của Tổng Công ty.

## **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm của Tổng Công ty do Phòng Công nghệ và chất lượng đảm nhiệm. Phòng thực hiện ban hành quy trình kiểm tra, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hướng dẫn và kiểm tra các bộ phận KCS toàn Tổng Công ty làm theo đúng quy trình.

Tổng Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; thực hiện tiêu chuẩn SA 8000 về trách nhiệm xã hội đối với người lao động; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 và đặc biệt, Tổng Công ty đã được tổ chức WRAP cấp chứng nhận bảo đảm tuân thủ sản xuất hàng may mặc toàn cầu.

**6.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền****Logo Công ty:**

Từ sau khi cổ phần hóa vào năm 2005 Tổng Công ty đã sử dụng logo này. Hiện tại Tổng Công ty đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại để được Bảo hộ độc quyền.

**6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Một số hợp đồng lớn mà Tổng Công ty Đức Giang - CTCP đã và đang thực hiện, cụ thể như sau:

STT	Hợp đồng	Đối tác	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (USD)
1	Quần âu, áo khoác, jacket	BRICE SAS - Pháp	01/08/2015	2015-2017	900.000
2	Áo sơ mi	THE COMPANY FUR GOOD., LTD – Hàn Quốc	07/05/2016	2016-2017	47.000
3	Áo khoác, jacket	THE LEVY GROUP INC. – Mỹ	08/01/2016	2016-2017	16.000.000
4	Quần âu: 500.000 chiếc – 600.000 chiếc	IDEAL CENTURY LTD – Hong Kong	01/03/2016	03/2016-02/2017	5 usd – 8 usd/ chiếc
5	Quần âu, áo sơ mi: 600.000 chiếc – 1.000.000 chiếc	VIMAX LIMITED – Hong Kong	01/01/2016	01/2016-01/2017	7usd – 9 usd/chiếc

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)



**Bảng 6 – Một số chỉ tiêu kinh doanh của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014				Năm 2015				Năm 2016				Quý 1/2017
	BCTC CTy mẹ	Tăng trưởng so với 2013	BCTC hợp nhất	Tăng trưởng so với 2013	BCTC CTy mẹ	Tăng trưởng so với 2014	BCTC hợp nhất	Tăng trưởng so với 2014	BCTC CTy mẹ	Tăng trưởng so với 2015	BCTC hợp nhất	Tăng trưởng so với 2015	BCTC CTy mẹ
Tổng giá trị tài sản	641.359	10,08	693.682	24,36	762.718	18,92	817.725	17,88	754.209	-1,12	826.302	1,05	715.341
Doanh thu thuần	1.825.256	15,75	1.815.077	16,56	2.029.320	11,18	2.022.952	11,45	2.131.474	5,03	2.130.545	5,32	414.120
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	41.168	107,48	55.974	62,77	38.737	-5,91	47.950	-14,34	42.132	8,76	57.212	19,32	8.004
Lợi nhuận khác	1.030	82,62	786	-99,90	5.311	415,63	5.060	543,77	968	-81,77	480	-90,51	-4
Lợi nhuận trước thuế	42.199	106,80	56.761	2,30	44.049	4,38	53.011	-6,61	43.101	-2,15	57.692	8,83	8.000
Lợi nhuận sau thuế	37.642	144,59	48.584	3,36	38.286	1,71	44.892	-7,60	37.743	-1,42	51.195	14,04	6.397
Tỷ lệ cổ tức	30%	-	-	-	35%	-	-	-	30%	-	-	-	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý 1 năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)*

• **Nhận xét về kết quả kinh doanh Công ty mẹ:**

Trong giai đoạn năm 2013 đến 2016, tình hình sản xuất kinh doanh Công ty mẹ không có nhiều thay đổi đáng kể và có chiều hướng tăng trưởng. Năm 2014, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ là 693.682 tỷ đồng tăng 10,08% so với 2013; đến năm 2015 chỉ số này là 762.718 triệu đồng tăng 18,92% so với năm 2014. Doanh thu thuần qua các năm cũng tăng trưởng đáng kể, đồng thời chỉ số lợi nhuận sau thuế cũng tăng tương ứng. Năm 2014, Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 37.642 triệu đồng tăng 144,59% so với 2013, năm 2015 là 38.268 triệu đồng tăng 1,71% so với 2014. Đến năm 2016, các chỉ số này cũng không có nhiều biến động đáng kể chứng tỏ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ khá ổn định, và hiệu quả.



- **Nhận xét về kết quả kinh doanh hợp nhất:**

Các chỉ số phản ánh doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo tài chính hợp nhất các năm gần đây đều cho thấy Tổng Công ty đang có kết quả hoạt động kinh doanh khá tốt. Chỉ số tài sản, doanh thu, lợi nhuận của Tổng Công ty đều có sự tăng trưởng đáng kể. Tuy nhiên, việc tăng trưởng của các chỉ số phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh chủ yếu đến từ Công ty mẹ. Cụ thể, trong năm 2015, tổng tài sản của Tổng Công ty tại báo cáo hợp nhất là 817.725 triệu đồng tăng 17,88% so với 2014, doanh thu hợp nhất Tổng Công ty đạt 2.022.952 triệu đồng tăng 11,45% so với 2014, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 44.892 giảm -7,60% so với 2014, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau thuế của Công ty con giảm đáng kể khiến lợi nhuận hợp nhất toàn công ty cũng giảm tỷ lệ so với 2014. Đến năm 2016, các chỉ số này vẫn duy trì ổn định và không có nhiều biến động đáng kể.

## **6.9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo**

### **6.9.1. Thuận lợi**

- ❖ Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành dệt may trong nước phát triển. Các nước thành viên trong WTO đã bãi bỏ hạn ngạch nhập khẩu, các chính sách ưu đãi về thuế cho ngành dệt may sẽ tạo tiền đề phát triển cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và Tổng Công ty nói riêng.
- ❖ Đối với ngành dệt may, thị trường trong nước rất tiềm năng với gần 100 triệu dân, do đó, với chính sách quan tâm tới thị trường nội địa, chắc chắn Tổng Công ty sẽ gặt hái được nhiều thành công ở thị trường này. Song song với đó, dệt may Việt Nam cũng đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế khi có mặt ở hàng trăm quốc gia, chinh phục được những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc....
- ❖ Tổng Công ty có đầy đủ các điều kiện về nhân lực, máy móc, tài chính để thực hiện những hợp đồng lớn đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- ❖ Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dây chuyền công nghệ hiện đại và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân thợ bậc cao.

### **6.9.2. Khó khăn**

- ❖ Trước những cơ hội lớn khi là thành viên WTO thì ngành dệt may Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức trong cạnh tranh. Đó là hàng rào bảo hộ hàng sản xuất trong nước đã giảm đến mức tối đa. Các nhà sản xuất dệt may trong nước phải cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm của một số nước cạnh tranh lớn như Trung Quốc, Ấn Độ...
- ❖ Sự phát triển tăng tốc của ngành may đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá, lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty.

- ❖ Giá cả thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới trong năm có nhiều biến động. Giá nguyên liệu đầu vào và giá dịch vụ vận chuyển tăng làm gia tăng chi phí sản xuất của Tổng Công ty trong khi đó giá thành sản phẩm thay đổi rất ít.

## **7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành**

Công ty được thành lập từ năm 1989, cổ phần hóa vào năm 2005, sau hơn 20 năm trưởng thành và phát triển Tổng Công ty đã là đơn vị có thương hiệu uy tín trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Từ xuất phát điểm cơ sở vật chất ban đầu chỉ gồm 5 nhà kho, 2 dãy nhà cấp 4 và 132 chiếc máy khâu Liên xô và máy cũ thanh lý của May 10 và May Thăng Long, hiện nay Tổng Công ty đã phát triển lớn mạnh với 9 công ty thành viên đóng tại Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Thái Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình với gần 10.000 công nhân, kỹ thuật viên, cán bộ quản lý chuyên nghiệp làm việc trong 22 nhà máy may, 160 dây chuyền sản xuất hiện đại.

Sản phẩm của Tổng Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bỉ, ....

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Đức Giang có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

#### **Đánh giá ngành dệt may năm 2016**

Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may năm 2015 vẫn giữ vững vị trí thứ hai trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tốc độ tăng trưởng trung bình trong 5 năm trở lại đây của toàn ngành vẫn giữ ở mức cao là 16,4% CAGR.

Báo cáo của VITAS cho biết, trong tháng 9/2016, tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành đạt hơn 2,6 tỷ USD, giảm 7% so với tháng 8/2016 và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2015. Tính lũy kế, trong 9 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam ước đạt 21,11 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2015, hoàn thành 68% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, kết quả xuất khẩu 9 tháng năm 2016 cho thấy đây là kết quả tăng trưởng thấp nhất của ngành trong vòng 10 năm nay. Nguyên nhân là do những yếu tố khách quan tác động như nền kinh tế của một số nước nhập khẩu dệt may của Việt Nam đang gặp khó khăn, sự kiện Anh rời Liên minh châu Âu... Bên cạnh đó, một trong những khó khăn của ngành dệt may bắt nguồn từ chính sách giữ tỷ giá của đồng Việt Nam ổn định hơn so với một số đồng ngoại tệ, khiến hàng hóa Việt Nam trở nên đắt hơn và sức cạnh tranh của hàng Việt Nam giảm so với các nước khác. Ngoài ra, lãi vay ngân hàng cũng ở mức rất cao 8-10%, gấp từ 2 đến 4 lần so với nhiều nước.

Theo VITAS tình trạng khan hiếm đơn hàng đang xảy ra khá phổ biến, lượng đơn hàng của nhiều doanh nghiệp dệt may hiện mới chỉ bằng 70% so với cùng kỳ năm 2015.

Theo dự báo của VITAS, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam năm nay đạt khoảng 28-29 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2015, tuy nhiên, giảm so với mục tiêu đã đặt ra là xuất khẩu toàn ngành đạt khoảng 32 tỷ USD trong năm 2016. Theo đó, để đạt được mục tiêu xuất khẩu đạt khoảng 28-29 tỷ USD trong năm 2016, trung bình 3 tháng cuối năm, xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam phải đạt ít nhất 2,5 tỷ USD/tháng, tăng 8-10% so với trung bình trong 3 tháng cuối năm 2015.

Cũng theo dự báo của VITAS, 3 quý đầu năm 2017, ngành dệt may vẫn tiếp tục gặp khó, mục tiêu tăng trưởng của ngành cũng có thể giảm so với năm 2016. Bên cạnh đó, quyết định điều chỉnh lương tối thiểu vùng lên 7,3% vào năm 2017 sẽ tiếp tục là gánh nặng cho doanh nghiệp dệt may khi những khó khăn của ngành chưa được tháo gỡ. Điều này cũng sẽ khiến cho khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp giảm.

Trước những khó khăn trong thời gian tới, VITAS cũng khuyến cáo các doanh nghiệp phải chủ động có những giải pháp thích ứng với tình hình thị trường, thậm chí phải chấp nhận giảm giá sản phẩm, chấp nhận việc chuyển đổi đơn hàng để giảm thiệt hại cho doanh nghiệp.../.

### **Triển vọng ngành dệt may**

Dệt may được xem là ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong những năm vừa qua. Sản phẩm dệt may Việt Nam được xuất khẩu đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với kim ngạch xuất khẩu luôn ở mức cao. Ngành Dệt may Việt Nam nhiều năm liền được đánh giá cao từ thị trường thế giới, có sức hấp dẫn đối với các thương nhân và các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng có những biện pháp ưu tiên và khuyến khích đầu tư vào Ngành Dệt may như ưu đãi thuế nhập khẩu cho các nguyên liệu thô với mục đích sản xuất các sản phẩm may tái xuất khẩu trong 3 đến 4 tháng, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp... nên sản phẩm dệt may của Việt Nam đã được nhiều thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU) và Nhật Bản chấp nhận.

Trong những năm gần đây, xuất khẩu dệt may liên tục tăng trưởng đã giúp cho thị phần xuất khẩu của Việt Nam cũng đã tăng lên. Hiện nay, dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% thị phần cung ứng hàng dệt may cho toàn cầu. Tại thị trường Mỹ, nơi Trung Quốc vốn giữ thị phần xuất khẩu số 1 tại đây với hơn 50% thị phần trước đây, nay đã giảm mạnh chỉ còn 37%. Dệt may Việt Nam hiện đã tăng thị phần tại Mỹ, hiện giữ vị trí thứ 2 với khoảng 9%.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định, Ngành Dệt may không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với mục tiêu phục hồi đà tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam. Do vậy, ngành sẽ còn nhận được nhiều sự quan tâm, đầu tư hỗ trợ chiến lược từ Chính phủ, cũng như các nhà đầu tư nước ngoài.



### 7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong những năm vừa qua, với sự nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng Công ty tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty khá thuận lợi và đạt được những kết quả nhất định.

Trong những năm tiếp theo, để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tạo được sự phát triển phù hợp với ngành nghề của Tổng Công ty, Công ty Đức Giang - CTCP đã đề ra phương hướng cho sản xuất kinh doanh như sau:

- Giữ mối quan hệ với các chủ đầu tư mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo nâng cao đời sống người lao động.
- Tăng cường công tác khoa học kỹ thuật, quản lý chất lượng, đúc rút hoàn thiện các công nghệ cao.

Mục tiêu chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2014 – 2020 là xây dựng Tổng Công ty Đức Giang trở thành một trong những Công ty Dệt may hàng đầu Việt Nam và mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực. Phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế...

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Tại thời điểm 10/03/2017, tổng số lao động trong Tổng Công ty là 470 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
<b>Phân loại theo trình độ</b>		
▪ Trên đại học	6	1,27
▪ Đại học	241	51,17
▪ Cao đẳng	120	25,48
▪ Trung cấp	66	14,01
▪ Lao động phổ thông	38	8,07
<b>Tổng cộng</b>	<b>471</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

## **8.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đào tạo**

- Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động

Nhằm tạo điều kiện giúp cho cán bộ công nhân viên tư tưởng thoải mái đối với nhiệm vụ được phân công và kết quả mà họ có được như: tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi, cơ hội thăng tiến, quan hệ nghề nghiệp... Tổng Công ty đã tiến hành nhiều chương trình bao gồm: tạo môi trường làm việc chất lượng cao, phân phối tiền lương, tiền thưởng hợp lý, công bằng, chính xác.

Hàng năm, Tổng Công ty đã tiến hành các chương trình tham quan nghỉ mát, điều dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp những trường hợp khó khăn, thăm hỏi các trường hợp đau yếu, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ khác đối với chị em phụ nữ, các chế độ phụ cấp đối với người lao động và khen thưởng đột xuất trực tiếp bằng hiện vật hoặc tiền thưởng đối với đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, khen thưởng định kỳ thông qua các cuộc họp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Phong trào văn thể được khơi dậy rộng khắp các đơn vị, phối hợp với các đoàn thể tổ chức các giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền vào các ngày lễ hội, tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng.

Thường xuyên thu thập thông tin tìm hiểu nhu cầu của người lao động trên từng vị trí công tác trên tinh thần hợp tác, Tổng Công ty đã tiếp nhận tất cả các ý kiến sau đó phân tích đánh giá tại các phiên họp định kỳ hoặc không định kỳ của Tổng Công ty để ra quyết định hành động kịp thời.

Lãnh đạo Tổng Công ty đã xây dựng, triển khai một môi trường làm việc mà tất cả mọi thành viên đều tham gia hoạch định và thực hiện mục tiêu. Cùng với những chính sách cụ thể, mọi thành viên trong Tổng Công ty đều được hưởng những lợi ích do doanh nghiệp mang lại và họ được làm việc trong môi trường có cơ hội phát triển tài năng.

- Chính sách đào tạo

Công tác phát triển và quản lý nguồn nhân lực có liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Tổng Công ty. Hàng năm, Tổng Công ty tiến hành công tác hoạch định nguồn nhân lực, xác định năng lực cần thiết của những người thực hiện công việc có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty để tiến hành tuyển dụng, đào tạo hay thực hiện những biện pháp thích hợp để đáp ứng các nhu cầu về năng lực, đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, đảm bảo các cán bộ công nhân viên nhận thức được mối liên quan và tầm quan trọng các hoạt động của họ và họ đóng góp như thế nào đối với việc đạt được các mục tiêu chất lượng là việc làm thường xuyên được chú trọng. Đối với những cá nhân xuất sắc, Tổng Công ty tạo điều kiện cho đi đào tạo nâng cao trình độ và tạo cơ hội cho họ đảm nhận công việc quan trọng hơn.

## **9. Chính sách cổ tức**

Công ty được cổ phần hóa từ năm 2005. Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Đức Giang - CTCP đều có mức chi trả cổ tức tương đối cao, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ lệ cổ tức	30%	35%	30%

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

#### 10.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017
	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ
Vốn điều lệ	61.811,6	611.811,6	61.811,6	61.811,6	61.811,6	61.811,6	61.811,6
Vốn khác của CSH	3.158	3.158	3.158	3.158	3.158	3.158	3.158
Quỹ đầu tư phát triển	31.030	38.712	34.859	43.745	38.380	47.992	38.655
Quỹ dự phòng tài chính	14.396	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	32.553	92.750	36.732	106.517	39.380	121.323	27.114
Nguồn kinh phí và quỹ khác	101	101	101	101	-	-	-
Nợ phải trả	512.706	497.149	626.057	602.392	611.203	592.016	584.601
Tổng nguồn vốn	641.359	693.682	762.718	817.725	754.209	826.302	715.341

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Trong năm 2014 và 2016, Tổng Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ hiện tại của Tổng Công ty là 61.811.600.000 đồng. Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty mẹ là 754.209.205.199 đồng, toàn bộ nguồn vốn này được Tổng Công ty dùng để tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

### 10.1.2. Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Bảng 7 – Thời gian khấu hao của các loại tài sản**

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 06 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm
Tài sản cố định khác	03 – 06 năm

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

### 10.1.3. Mức lương bình quân

**Bảng 8 – Tiền lương bình quân tại Tổng Công ty Đức Giang - CTCP năm 2014 –2016**

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tiền lương bình quân Công ty mẹ	6.780.120	7.470.000	8.260.824
Tiền lương bình quân toàn Tổng Công ty	6.050.166	6.251.600	6.560.100

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm chứng tỏ chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Tổng Công ty là rất tốt.

### 10.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014, năm 2015, năm 2016 và đến nay Tổng Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

**10.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

**Bảng 9 – Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: Tr. Đồng

Chi tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/12/2016	
	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất
Thuế GTGT	(18)	1.430		1.301	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.617	3.522	2.396	2.952	2.641	956
Thuế thu nhập cá nhân	362	514	183	417	378	-
Thuế tài nguyên	-	-	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

**10.1.6. Tình hình hàng tồn kho**

**Bảng 10 – Tình hình hàng tồn kho**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/12/2016	
	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất
Nguyên liệu, vật liệu	26.124.773.800	29.045.334.146	41.330.316.698	47.664.912.795	37.387.077.186	38.875.812.946
Công cụ, dụng cụ	18.076.142	38.679.670	32.386.113	32.386.113	83.573.674	580.493.921
Chi phí xskd dở dang	48.317.215.856	48.516.855.657	49.792.437.431	49.792.437.431	66.388.435.470	66.917.432.025
Thành phẩm	42.463.121.938	47.422.165.104	77.063.482.628	77.063.482.628	111.106.396.541	119.366.303.948
Hàng hóa	161.040.828	169.513.716	633.191.490	633.191.490	1.222.589.943	1.222.589.943
Hàng gửi bán	48.267.573	48.267.573	33.031.422	33.031.422	1.169.883.184	1.169.883.184

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dệt may nên hàng tồn kho của Tổng Công ty tập trung chính ở nguyên vật liệu và thành phẩm.

#### 10.1.7. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi. Cụ thể số dư trích lập các quỹ:

**Bảng 11 – Số dư các quỹ của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP**

Đơn vị tính: Tr.đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/12/2016	
	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất
1. Quỹ đầu tư phát triển	31.020	38.712	34.859	43.745	38.655	47.992
2. Quỹ khen thưởng và	8.117	12.325	13.431	17.140	21.123	22.862



phúc lợi						
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.137</b>	<b>51.037</b>	<b>39.137</b>	<b>60.885</b>	<b>59.778</b>	<b>70.854</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

#### 10.1.8. Tổng dư nợ vay

Các khoản nợ của Tổng Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Tổng Công ty không có nợ quá hạn.

#### 10.1.9. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

**Bảng 12 – Tình hình các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Tr.đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017
	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>223.848</b>	<b>231.495</b>	<b>280.808</b>	<b>289.120</b>	<b>264.969</b>	<b>274.438</b>	<b>278.526</b>
1. Phải thu của khách hàng	190.673	197.493	212.393	219.504	184.752	192.954	179.872
2. Trả trước cho người bán	20.356	20.796	17.209	17.670	6.233	7.389	15.838
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	4.000	4.000	-	-	-	-	-
4. Phải thu khác	9.754	10.141	52.707	53.446	75.383	75.494	84.226
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(935)	(935)	(1.501)	(1.501)	(1.400)	(1.400)	(1.400)
<b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>223.848</b>	<b>231.495</b>	<b>280.808</b>	<b>289.120</b>	<b>264.969</b>	<b>274.438</b>	<b>278.526</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

- Các khoản phải trả:

**Bảng 13 – Tình hình các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017
	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ	BCTC H.nhất	BCTC Cty mẹ
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>510.183</b>	<b>494.627</b>	<b>625.960</b>	<b>602.294</b>	<b>611.191</b>	<b>591.410</b>	<b>584.589</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	34.833	34.833	7.489	7.489	30.520	30.520	58.898
2. Phải trả người bán	430.194	367.505	543.379	474.680	494.654	439.418	384.973
3. Người mua trả tiền trước	14.437	14.531	45.570	45.726	43.387	43.400	88.114
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.979	5.466	2.580	4.670	3.020	4.611	1.665
5. Phải trả người lao động	10.107	38.154	10.739	38.583	13.667	39.931	6.314
6. Chi phí phải trả	750	750	133	133	1.404	1.404	2.111
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.174	6.341	2.639	7.791	3.412	9.259	22.537
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.592	14.722	-	6.082	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.117	12.325	13.431	17.140	21.123	22.862	19.974
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>2.522</b>	<b>2.522</b>	<b>97</b>	<b>97</b>	<b>11</b>	<b>606</b>	<b>11</b>
1. Phải trả dài hạn khác	42	42	12	12	11	11	11
2. Vay và nợ dài hạn	2.480	2.480	85	85	-	-	-
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-	594	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>512.705</b>	<b>497.149</b>	<b>626.057</b>	<b>602.391</b>	<b>611.203</b>	<b>592.016</b>	<b>584.601</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý I năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Phải trả người bán bao gồm phải trả tiền mua vải các loại, nguyên phụ liệu sản xuất với nhà cung cấp. Trong đó, chiếm phần lớn là phải trả tiền mua nguyên phụ liệu với nhà cung cấp.

Các khoản người mua trả tiền trước của Tổng Công ty là các khoản tạm ứng từ các hợp đồng đã ký kết.



Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác bao gồm các khoản như: chi phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các khoản trích để trả cổ tức, trả các đơn vị nội bộ.

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 14 – Các chỉ tiêu tài chính năm 2014 – 2016**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		BCTC CTy mẹ	BCTC Hợp nhất	BCTC CTy mẹ	BCTC Hợp nhất	BCTC CTy mẹ	BCTC Hợp nhất
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>							
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,14	1,05	1,12	1,00	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,84	1,57	0,78	1,69	0,65	0,69
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>							
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79,94	71,67	82,08	73,67	81,04	71,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,99	2,53	4,58	2,80	4,27	2,53
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>							
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,88	10,97	13,23	12,23	10,11	9,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	3,04	2,90	2,89	2,68	2,81	2,59
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>							
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,06	2,68	1,89	2,22	1,77	2,40
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	29,28	24,73	28,04	20,86	26,39	21,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,87	7,00	5,02	5,49	5,00	6,20
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,26	3,08	1,91	2,37	1,98	2,69
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đ/cổ phần	6.090	7.860	6.194	7.263	6.106	7.263

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty Đức Giang - CTCP)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty Đức Giang - CTCP so với mức trung bình

ngành dệt may cao hơn (theo thống kê của stockbiz.vn, hệ số thanh toán ngắn hạn của ngành là 0,81 và hệ số thanh toán nhanh là 0,38). Hệ số thanh toán ngắn hạn của Tổng Công ty duy trì ở mức lớn hơn 1 nên ở mức khá an toàn.

Hệ số nợ của Tổng Công ty khá thấp, giảm dần qua các năm cho thấy chỉ số nợ của Tổng Công ty khá an toàn.

Vòng quay hàng tồn kho nhanh và các chỉ tiêu sinh lời ở mức khá.

## **11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **11.1. Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức danh
Ông Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Tiến Lâm	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đình Tú	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Phạm Thanh Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị

#### **11.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

<b>Hoàng Vệ Dũng</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	06/11/1957	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011611 942 cấp ngày 13/12/2004 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
9/1980 – 7/1987	Giáo viên – Trường ĐH Quân sự Ngoại ngữ		
8/1987 – 8/1993	Phó phòng - Liên hiệp sản xuất nhập khẩu May		
9/1993 – 6/1995	Trưởng phòng - Liên hiệp May		



7/1995 – 2/1996	Trưởng phòng - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
3/1996 – 10/1997	Phó trưởng ban XNK - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
11/1997 – 5/2000	Trưởng ban XNK - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
6/2000 – 5/2004	Giám đốc - Công ty XNK Dệt May
6/2004 – 12/2005	Tổng Giám đốc - Công ty May Đức Giang
1/2006 – 2009	Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần May Đức Giang
Từ 2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc – Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Tổng Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	851.680 cổ phần (tỷ lệ 13,78%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	851.680 cổ phần (13,78%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (13,78%)
Thông tin về những người có liên quan:	1. Mẹ: Nguyễn Thị Nga + Năm sinh: 1929 + Nơi sinh: An Hiệp, Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ, Thái Bình. + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần 2. Vợ: Nguyễn Thị Bích Ngọc + Năm sinh: 1957

	<p>+ Nơi sinh: Hồng Minh, Can Lộc, Hà Tĩnh.</p> <p>+ Số CMTND: 011667423, ngày cấp: 09/12/2004, nơi cấp: Công an Hà Nội</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 429.083 cổ phần chiếm 6,94% vốn điều lệ</p> <p>3. Con: Hoàng Ngọc Quân</p> <p>+ Năm sinh: 1985</p> <p>+ Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>+ Số CMTND: 012252685, ngày cấp: 02/04/2014, nơi cấp: Công an Hà Nội</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 65.177 cổ phần chiếm 1,05% vốn điều lệ</p> <p>4. Con: Hoàng Ngọc Kiên</p> <p>+ Năm sinh: 1992</p> <p>+ Nơi sinh: Hà Nội.</p> <p>+ Số CMTND: 012880862</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Cty: 0 cổ phần</p> <p>5. Chị gái: Hoàng Kim Dung</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh: 1949</p> <p>+ Nơi sinh: Hà Nội.</p> <p>+ Số CMTND: 010073515</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Cty: 0 cổ phần</p>
--	---

**11.1.2. Ủy viên Hội đồng quản trị**

<b>Phạm Tiến Lâm</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	02/11/1970	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 06 Lý Đạo Thành – Tràng Tiền – Hoàn Kiếm – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011 757 153 cấp ngày 18/07/2006 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		



Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:	
1992 - 1995	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty may Đức Giang
1996 - 2005	Trưởng phòng KD – XNK - Công ty may Đức Giang
2006 - 2009	Phó Tổng giám đốc - Công ty CP may Đức Giang
2009 đến nay	Tổng giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	76.021 cổ phần (tỷ lệ 1,23%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	76.021 cổ phần (1,23%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước:	0 cổ phần (0%)
Thông tin về những người có liên quan	<ol style="list-style-type: none"><li>Mẹ: Nguyễn Thị Hiếu. + Số CMTND: 010574561 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Vợ: Dương Thị Thúy Phượng. + Số CMTND: 011551827 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con: Phạm Tiến Long – Sinh viên + Số CMTND: 013308159 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li></ol>

	<p>4. Con: Phạm Tiến Đức – Học sinh + Số CMTND: 013628416 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>5. Em gái: Phạm Thị Thanh Hà + Số CMTND: 035174000132 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 8.215 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ</p>
--	--

**11.1.3. Ủy viên Hội đồng quản trị**

<b>Phạm Thanh Tùng</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	02/01/1960	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đức Giang – Long Biên – Hà Nội		
Nơi sinh	Hung Yên		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 033061000201 cấp ngày 6/29/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
9/1982 – 8/1994	Chuyên viên - Công ty Gỗ Cầu Đuống		
9/1994 – 12/1997	Chuyên viên - Công ty May Đức Giang		
1/1998 – 12/1999	Phó phòng XNK - Công ty May Đức Giang		
1/2000 – 3/2004	Phó Văn phòng - Công ty May Đức Giang		
4/2004 – 10/2011	Chánh Văn phòng - Công ty CP May Đức Giang		
11/2011 – 11/2012	Giám đốc điều hành kiêm Chánh VP - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
11/2012 – 3/2015	Phó Tổng giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
4/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc thường trực - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc thường trực		



phát hành	
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu:	5.899 cổ phần (tỷ lệ 0,09%)
Trong đó: - Số cổ phần sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	5.899 cổ phần (0,09%) 0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none"><li>Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hà + Số CMTND: 010725805, ngày cấp: 04/11/2002, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 3.044 cổ phần chiếm 0,05% vốn điều lệ</li><li>Con: Phạm Tùng Linh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con: Phạm Tùng Lâm – Học sinh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Chị gái: Phạm Thị Kim Châu + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Anh trai: Phạm Hoàng Gia + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Em gái: Phạm Thị Tuyết Nhung + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li></ol>

**11.1.4. Ủy viên Hội đồng quản trị**

<b>Nguyễn Văn Tuấn</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	04/12/1965	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đình Vĩ – Yên Thường – Gia Lâm – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011633879 cấp ngày 12/06/2010 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư		
Quá trình công tác:			
1984- 1987	Tiểu đội trưởng - C5-D4-E12-F3- QĐ14		
1987- 1988	Công nhân - Xí nghiệp may 875		
1988- 1991	Sinh viên – Trường dạy cắt may Hà Nội		
1992- 2002	Trưởng ca sản xuất - Công ty may Đức Giang		
2003- 2011	Quản đốc- Giám đốc Công ty - Công ty may Hưng Nhân		
2011- 2015	Giám đốc Công ty - Công ty may Đức Giang		
2015 - đến nay	UV HĐQT- GĐĐH – Tổng Công ty Đức Giang - Kiêm GD Công ty may Đức Giang		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Ủy viên HĐQT – Giám đốc điều hành bộ phận kỹ thuật		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty may Đức Giang		
Số cổ phần nắm giữ	5.171 cổ phần (0,08%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	5.171 cổ phần (0,08%)		
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		



Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẹ: Đỗ Thị Hạt . + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>2. Vợ: Nguyễn Thị Bình. + Số CMTND: 001169006032, ngày cấp: 28/03/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL CTVDLQG về dân cư + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 295 cổ phần chiếm 0,005% vốn điều lệ</li> <li>3. Con: Nguyễn Anh Tú + Số CMTND: 001089004242 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>4. Con: Nguyễn Văn Tài + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>5. Em gái: Nguyễn Thị Huệ + Số CMTND: 011977178 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>6. Em trai: Nguyễn Văn Hoài + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>7. Em trai: Nguyễn Văn Hiếu + Số CMTND: 001077009440, ngày cấp: 25/03/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL CTVDLQG về dân cư + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 540 cổ phần chiếm 0,009% vốn điều lệ</li> </ol>

**11.1.5. Ủy viên Hội đồng quản trị**

<b>Nguyễn Đình Tú</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh



Ngày tháng năm sinh	05/06/1960	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 97 Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
Nơi sinh	Bắc Ninh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 010212434 cấp ngày 26/09/1997 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật		
Quá trình công tác:			
2001-2005	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Dương		
2005 - 10/2007	Công ty TNHH Du lịch và Thương Mại Mỹ Việt		
10/2007 - Nay	Công ty CP Chứng khoán Phố Wall		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Ủy viên HĐQT		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán Phố Wall		
Số cổ phần nắm giữ	926.980 cổ phần (14,996%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (0%)		
- Đại diện:	926.980 cổ phần (14,996%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none"><li>Anh trai: Nguyễn Văn Thư + Số CMTND: 012041767, ngày cấp: 20/11/2003, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Em trai: Nguyễn Anh Tâm + Số CMTND: 13113226, ngày cấp: 08/10/2005, nơi</li></ol>		

	<p>cấp: Công an Hà Nội</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>3. Con: Nguyễn Đình Bách</p> <p>+ Số CMTND: A1187140A, ngày cấp: 15/06/2004, nơi cấp: Cục Xuất nhập cảnh</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>4. Con: Nguyễn Đình Việt</p> <p>+ Số CMTND: B0514537, ngày cấp: 7/7/2006, nơi cấp: Cục Xuất nhập cảnh</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	---

## 11.2. Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh
Ông Phạm Tiến Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Trung Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng Giám đốc

### 11.2.1 Tổng Giám đốc

Ông Phạm Tiến Lâm

Đã trình bày ở mục HĐQT.

### 11.2.2 Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thanh Tùng

Đã trình bày ở mục HĐQT.

### 11.2.3 Phó Tổng Giám đốc

<b>Dương Văn Thảo</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	30/10/1959	Dân tộc	Kinh



Địa chỉ thường trú	Đức Giang – Long Biên – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 010725793 ngày 08/04/2005 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
1982 – 1992	Giáo viên - Trường CNKT may		
1992 – 1994	Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty may Đức Giang		
1994 – 1997	Giám đốc điều hành kỹ thuật - Công ty may Đức Giang		
1997 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	33.686 cổ phần (0,54%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	33.686 cổ phần (0,54%)		
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Thông tin về những người có liên quan	1. Con: Dương Thanh Minh + Số CMTND: 012739289, cấp ngày 17/7/2007 tại CA. Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần 2. Con: Dương Tú Anh		



	<p>+ Số CMTND: 001300005891, cấp ngày: 29/3/2016 tại Công an Hà Nội</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>3. Anh trai: Dương Công Định</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>4. Chị gái: Dương Thị Linh</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>5. Chị gái: Dương Thị Năm</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>6. Em gái: Dương Thanh Hiền</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	---

#### 11.2.4 Phó Tổng Giám đốc

<b>Vũ Trung Đông</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	06/06/1957	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Trương Định – Hai Bà Trưng – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nam		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 013188044 ngày 09/05/2009 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
1979 - 1981	Cán bộ - Bộ tài chính		
1981 – 1996	Cán bộ - LH các XN Dệt Nam Định		
1996 – 1998	Trưởng phòng kế toán - Công ty may Đức Giang		
1998 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc		



Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	46.450 cổ phần (0,75%)
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	46.450 cổ phần (0,75%) 0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<p>7. Vợ: Hồ Ngọc Trâm + Số CMTND: 012845328 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>8. Con: Vũ Thị Thu Trang + Số CMTND: 012476505 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>9. Con: Vũ Thu Trà + Số CMTND: 012778968 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>10. Em gái: Vũ Thị Xuân + Số CMTND: 161442530 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>11. Em trai: Vũ Hồng Hà + Số CMTND: 035.063000797 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>12. Em gái: Vũ Thị Thu Phương + Số CMTND: 161873970 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>

### 11.2.5 Phó Tổng Giám đốc

<b>Lê Huy Hoàng</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	30/09/1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội		
Nơi sinh	Nghệ An		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 040078000070 ngày 04/08/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
2001 - 2006	Chuyên viên phòng KHVT - Công ty may Đức Giang		
2006 - 2008	Phó phòng KHVT - Công ty may Đức Giang		
2008 - 2011	Trưởng phòng KHVT - Tổng Công ty Đức Giang		
2011 - 2015	Giám đốc điều hành kế hoạch sản xuất – Tổng Công ty Đức Giang		
2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (0%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (0%)		
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		

Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Bố: Lê Huy Tương</b> + Số CMTND: 186081436 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>2. <b>Mẹ: Trần Thị Nhã</b> + Số CMTND: 180670723 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>3. <b>Vợ: Phạm Thị Ly</b> + Số CMTND: 013683431 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>4. <b>Con: Lê Hoài Anh</b> + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>5. <b>Con: Lê Mai Anh</b> + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>6. <b>Em trai: Lê Huy Ngọc</b> + Số CMTND: 182308783 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> <li>7. <b>Em gái: Lê Thị Ngọc Trâm</b> + Số CMTND: 013661417 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li> </ol>

#### 11.2.6 Phó Tổng Giám đốc

<b>Hoàng Ngọc Quân</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	08/01/1985	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 16 – Thê Giao – Hai Bà Trưng - Hà Nội		
Nơi sinh	....		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 012252685 ngày 02/04/2014	





Trình độ văn hóa	12/12	tại CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác:		
7/2010–11/2011	Trưởng phòng - CTCP Đầu tư và Phát triển Hoàng Thành	
12/2011 – 8/2012	Phó phòng Khách hàng 1 - Ngân hàng TMCP Công thương VN, chi nhánh Thanh Xuân	
9/2012 – 6/2014	Trưởng phòng Khách hàng 1 - Ngân hàng TMCP Công thương VN, chi nhánh Thanh Xuân	
6/2014 – 7/4/2015	Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương VN, chi nhánh Thanh Xuân	
4/2015– 10/2015	Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang	
11/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang	
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không	
Số lượng cổ phần nắm giữ	65.177 cổ phần (1,05%)	
Trong đó:		
- Sở hữu cá nhân:	65.177 cổ phần (1,05%)	
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không	
Thông tin về những người có liên quan:	1. Bô: Hoàng Vệ Dũng + Số CMTND: 011611942 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 851.680 cổ phần	

	<p>2. Mẹ: Nguyễn Thị Bích Ngọc Số CMTND: 011667423 Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 429.083</p> <p>3. Vợ: Phí Thu Trà Số CMTND: 012275827 Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty:</p> <p>4. Con: Hoàng Ngọc Đăng Khuê – còn nhỏ</p> <p>5. Em trai: Hoàng Ngọc Kiên Số CMTND: 012880862 Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty:</p>
--	--

### 11.3. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh
Bà Đào Thị Bích Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tạ Hữu Doanh	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trần Anh Thương	Thành viên Ban kiểm soát

#### 11.3.1. Trưởng Ban kiểm soát

<b>Đào Thị Bích Khánh</b>			
Giới tính	Nữ		
Ngày tháng năm sinh	02/09/1959	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội		
Nơi sinh	Nghệ An		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số	010744589 ngày cấp
Trình độ văn hóa	10/10	18/07/2006 tại CA Hà Nội	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
1980 - 1983	Chuyên viên - Nhà máy dệt kim đông xuân		
1983 - 1997	Trưởng phòng KT – TC - Công ty gỗ Cầu Đuống		



1998 - 2014	Kế toán trưởng - Tổng Công ty Đức Giang
2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát - Tổng Công ty Đức Giang
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	49.458 cổ phần (0,8%)
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	49.458 cổ phần (0,8%) 0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none"><li>Bố: Đào Văn Cẩn + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Mẹ: Mai Thị Lộc + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Chồng: Nguyễn Như Hòa + Số CMTND: 010648240 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con: Nguyễn Khánh Chi + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con: Nguyễn Như Trang + Số CMTND: 012967643 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con: Nguyễn Khánh Linh + Số CMTND: 013532578</li></ol>

	<p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>7. Chị gái: Đào Ngọc Hương</p> <p>+ Số CMTND: 010090436</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>8. Chị gái: Đào Thị Bình</p> <p>+ Số CMTND: 0297070601</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>9. Em gái: Đào Thị Phượng</p> <p>+ Số CMTND: 112330233</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>10. Em gái: Đào Thị Hằng</p> <p>+ Số CMTND: 011619403</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	---

**11.3.2. Thành viên Ban kiểm soát**

<b>Tạ Hữu Doanh</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	12/12/1981	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P208 C4 TT Công ty Vận tải Đường Sông Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
Nơi sinh	Ninh Bình		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 037081000011 cấp ngày 14/03/2013 tại Cục CSQLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
8/2003-10/2008	Trưởng phòng Kiểm toán BCTC - Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Việt Nam		
11/2008-11/2010	Phó ban Tổng hợp HĐQT kiêm trưởng tiểu ban KTNB - Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO		
12/2010 - 7/2011	Tư vấn độc lập, Kế toán trưởng - Công ty CP DV Giao nhận		



	hàng hóa TNN
8/2011- nay	Trưởng Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Trưởng Ban THPC Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (0%)
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%) 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none"><li>Bố: Tạ Công Tình + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Mẹ: Nguyễn Thị Kim Liên + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Vợ: 034182000804 + Số CMTND: 034182000804 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con gái: Tạ Diệu Linh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Con: Tạ Minh Hạnh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</li><li>Chị gái: Tạ Thị Toan + Số CMTND: 164173278</li></ol>

	<p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>7. Em: Trần Minh Thuận</p> <p>+ Số CMTND: 037083000021</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>8. Em gái: Trần Thị Phương</p> <p>+ Số CMTND: 151497233</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	--

### 11.3.3. Thành viên Ban kiểm soát

<b>Trần Anh Thương</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	23/5/1979	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 36, ngõ 53, ngách 103, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.		
Nơi sinh	Thái Bình	...	...
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 012568902 cấp ngày 24/09/2007 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kỹ thuật		
Quá trình công tác:			
9/1997-11/2006	Công nhân kỹ thuật - Công ty May Đức Giang		
12/2006 – 6/2010	Nhân viên - Phòng Kỹ Thuật		
6/2010- 04/01/2016	PP. Trung tâm Thiết Kế → Phó GD Trung tâm Thời trang → GD Trung tâm Thời Trang - Trung tâm Thiết Kế và Trung tâm Thời Trang		
05/01/2016 đến nay	Giám đốc - Trung tâm Thời Trang		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		

Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<p>9. Mẹ: Nguyễn Thị Hợi + Số CMTND: 150371779 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>10. Vợ: Nguyễn Thị Vân Oanh + Số CMTND: 013006399 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>11. Con: Trần Hà Vy + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>12. Anh Trai: Trần Minh Thuận + Số CMTND: 034073000765 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>13. Em gái: Trần Thị Phương + Số CMTND: 151497233 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>

#### 11.4. Kế toán trưởng

<b>Đình Đức Hải</b>			
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	01/08/1973	Dân tộc	Kinh



Địa chỉ thường trú	Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011986456 cấp ngày 18/09/1996 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
9/1994 – 5/2000	Chuyên viên - Công ty May Đức Giang		
5/2000 – 9/2003	Chuyên viên phòng kinh doanh nội địa - CTCP May Đức Giang		
9/2003 - 2008	Chuyên viên phòng Kế toán - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
2008 – 2012	Phó phòng Kế toán - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
2013 – 3/2015	Trưởng phòng Kế toán - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
4/2015 đến nay	Kế toán Trưởng - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	7.635 cổ phần (0,12%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	7.635 cổ phần (0,12%)		
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Thông tin về những người có liên quan:	1. Mẹ: Phạm Thị Cận + Số CMTND: 010799690 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần		





	<p>2. Vợ: Nguyễn Thị Thịnh + Số CMTND: 013015360 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>3. Con: Đinh Nguyễn Châu Anh – Học sinh + Số CMTND: 001301001833 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>4. Đinh Đức Lâm – Học sinh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>5. Anh Trai: Đinh Đức Hòa + Số CMTND: 012851143 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>6. Em trai: Đinh Đức Hoài + Số CMTND: 011986455 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	---

## 12. Tài sản

- Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán của Tổng Công ty như sau:

**Bảng 15 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2016**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>62.196</b>	<b>39.247</b>	<b>22.949</b>	<b>88.281</b>	<b>60.839</b>	<b>27.442</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	45.653	26.970	18.683	45.751	27.011	18.740
Máy móc và thiết bị	-	-	-	25.182	21.026	4.156
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.657	7.589	3.068	10.657	7.589	3.068
Thiết bị, dụng cụ quản lý	765	738	27	1.391	1.195	196
Tài sản CĐ khác	5.121	3.950	1.171	5.300	4.018	1.282

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP*

**Bảng 16 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2016**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>71.566</b>	<b>44.440</b>	<b>27.126</b>	<b>100.611</b>	<b>69.114</b>	<b>31.497</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	45.652	28.153	17.499	45.751	28.210	17.540
Máy móc và thiết bị	-	-	-	28.070	23.962	4.107
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.283	10.078	6.204	16.283	10.078	6.204
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.078	831	246	1.775	1.407	367
Tài sản CĐ khác	8.552	5.376	3.176	8.731	5.454	3.277

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP*

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 13.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	
		Kế hoạch	Tăng trưởng so với năm 2016
Vốn điều lệ	Triệu đồng	71.811	29,43%
Doanh thu thuần (DTT)	Triệu đồng	3.055.000	43,39%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	50.000	11,38%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	1,64%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	69,63%	-
Cổ tức	%	30%	-

Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần.

### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Kế hoạch kinh doanh 2017 của Tổng Công ty có nhiều khả năng đạt được do nhiều yếu tố:

- Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty có sự tăng trưởng ổn định. (Năm 2015, mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, lợi nhuận sau thuế Tổng Công ty đạt 44.892.689.507 đồng). 9 tháng đầu năm 2016 tổng lợi nhuận của Tổng Công ty đạt 33,705 tỷ đồng, tương ứng 78,38% kế hoạch đã đề ra. Tổng Công ty hoàn toàn có khả năng đạt được kế hoạch đã đề ra.
- Kế hoạch kinh doanh 2017 xây dựng trên cơ sở tốc độ tăng trưởng của Tổng Công ty trong các năm qua và một số công việc nối tiếp cũng như khả năng ký kết các hợp đồng mới trong năm 2017.
- Sau mỗi năm, Tổng Công ty tổng kết việc thực hiện các hợp đồng và lên kế hoạch thực hiện thể các hạng mục công việc sẽ thực hiện trong năm tiếp theo. Chính vì vậy mà Tổng Công ty luôn đảm bảo được tiến độ thực hiện các hợp đồng và điều tiết công việc, bố trí nhân sự hợp lý.
- Tổng Công ty được thừa hưởng đội ngũ chuyên môn và người lao động có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện công việc, làm việc với năng suất cao là cơ sở để Tổng Công ty thực hiện chiến lược tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, xác lập uy tín trên thị trường, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành để tạo cơ hội ký kết được nhiều hợp đồng, đơn hàng dự kiến triển khai đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2017.

### 14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh

doanh của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Tổng Công ty Đức Giang - CTCP đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng của ngành dệt may, chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu cho ngành nghề đang có của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP hiện nay vẫn được duy trì cao. Do đó, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty vẫn có thể duy trì tốt trong những năm tới. Các cơ sở dữ liệu của Tổng Công ty được xây dựng khá thận trọng để tạo nên doanh thu cũng như lợi nhuận của năm 2017.

Cơ cấu doanh thu, giá vốn của Tổng Công ty được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế các năm hoạt động trong quá khứ, kết hợp với dự báo quy mô sản xuất của Tổng Công ty trong tương lai.

Năm 2015, tỷ suất LNST/doanh thu thuần đạt 2,22% và tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu đạt khoảng 21% là mức tỷ suất khá có thể đạt được trong điều kiện hiện nay. Việc trả cổ tức cho cổ đông của Tổng Công ty hoàn toàn có thể đảm bảo thực hiện được. Trên thực tế, tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông sẽ được thực hiện dựa trên quyết định tại Đại hội đồng cổ đông; tuy nhiên với dự kiến lợi nhuận như trên, Tổng Công ty có thể trả mức cổ tức cao hơn.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Tổng Công ty đã đề ra trong năm 2017 là có tính khả thi và hoàn toàn có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

#### **15. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:**

Hiện nay, cổ phiếu của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP đã hoàn thành việc đăng ký chứng khoán tại VSD với mã chứng khoán MGG và đang tiến hành các thủ tục đăng ký niêm yết lên sàn Upcom.

Thời gian dự kiến hoàn thành: Tháng 06/2017

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP sẽ được xây dựng phương án để thực hiện niêm yết bổ sung trên sàn Upcom tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

#### **16. Thông tin khác về báo cáo tài chính của Tổng công ty Đức Giang – CTCP**

Tổng Công ty Đức Giang – CTCP đính chính nội dung tại Báo cáo tài chính riêng năm 2015, 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần, nội dung cụ thể như sau:

##### **a, Báo cáo tài chính riêng năm 2015 và năm 2016**

- **Nội dung cần điều chỉnh:** Trên Báo cáo tài chính riêng năm 2015 và năm 2016 đã được kiểm toán, phần thuyết minh Báo cáo tài chính có nêu lĩnh vực hoạt động chính của Công ty CP Bình Mỹ (Công ty Liên kết của Tổng Công ty) là gia công may mặc, tuy nhiên, tại các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 và năm 2016 đã được kiểm toán thì lĩnh vực hoạt động chính của Công ty CP Bình Mỹ là kinh doanh bất động sản.
- **Nội dung đính chính của Tổng Công ty:** Theo Giấy phép kinh doanh số 0700258195 thay đổi lần thứ 3 ngày 16/10/2013 do ở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp cho Công ty CP Bình Mỹ thì ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Kinh doanh bất động sản và sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nguyên liệu phụ liệu, các loại sản phẩm: sợi, dệt, nhuộm, may mặc..... Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016 của Công ty CP Bình Mỹ chỉ phát sinh doanh thu từ kinh doanh bất động sản. Do đó, chúng tôi xin đính chính lại về ngành nghề kinh doanh chính của Công ty CP Bình Mỹ tại phần thuyết minh V.2, trang 19 trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2015 số 334-17/BC-TC/III-VAE và phần thuyết minh V.2, trang 21 trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2016 số 300-17/BC-TC/III-VAE là kinh doanh bất động sản.

**b, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015**

- **Nội dung cần điều chỉnh:** Tại mục 3a trang 20 thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 Tổng Công ty Đức Giang, giá trị khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tại 01/01/2015 và 31/12/2015 tương ứng là 197.493.259.719 đồng và 219.504.428.511 đồng. Tuy nhiên, tổng giá trị các khoản phải thu của 04 đối tượng khách hàng nêu tại thuyết minh có sự chênh lệch so với các giá trị nêu trên.
- **Nội dung đính chính của Tổng Công ty:** Do sơ suất trong quá trình in ấn nên phần thuyết minh các khoản phải thu của khách hàng tại mục 3a trang 20 của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 Tổng Công ty Đức Giang bị ảnh hưởng của đối tượng là các khoản phải thu của khách hàng tại Công ty con (Công ty TNHH May Đức Giang) nên dẫn tới khi cộng số liệu chi tiết của các đối tượng phải thu không khớp với số liệu tổng cộng. Chúng tôi xin được đính chính lại số liệu thuyết minh giá trị khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tại mục 3a trang 20 thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2015 Tổng Công ty Đức Giang số 335-17/BC-TC-BTC-VAE như sau:

**Số liệu đã trình bày**

**3. Phải thu của khách hàng**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
The Levy group inc	51.057.762.682	28.163.488.068
Công ty CP TM và Đầu tư Đức Giang	60.489.337.891	60.769.010.124
International Direct Group inc	37.558.167.969	28.397.692.694
Các đối tượng khác	64.514.701.988	73.342.539.390
<b>Tổng cộng</b>	<b>219.504.428.511</b>	<b>197.493.259.719</b>



*Số liệu đính chính lại*

**3. Phải thu của khách hàng**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
The Levy group inc	51.057.762.682	28.163.488.068
Công ty CP TM và Đầu tư Đức Giang	60.489.337.891	60.769.010.124
International Direct Group inc	37.558.167.969	28.397.692.694
Các đối tượng khác	64.514.701.988	73.342.539.390
Các khoản phải thu khách hàng của Công ty TNHH May Đức Gian	5.884.457.981	6.820.529.443
<b>Tổng cộng</b>	<b>219.504.428.511</b>	<b>197.493.259.719</b>

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP**

Không có

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty Đức Giang - CTCP mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán phát hành**

Không có.

## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

### 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, đối tượng chào bán

- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.000.000 (Một triệu) cổ phần.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu: 692.289 cổ phần
- Phát hành cho người lao động: 307.711 cổ phần

#### ▪ **Cổ đông hiện hữu (loại A)**

Tổng Công ty Đức Giang - CTCP sẽ phát hành cho các cổ đông hiện hữu (loại A): **692.289** cổ phần (chiếm 69,23% tổng số cổ phần chào bán) theo tỷ lệ 1:0,115 (mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông cứ nắm giữ 1 cổ phần cũ được mua 0,115 cổ phần mới). Giá phát hành 10.000 đồng/cổ phần.

- **Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (loại B): 307.711** cổ phần, bằng 4,98% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty (chiếm 30,77% tổng số cổ phần chào bán).

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

#### - **Tiêu chí lựa chọn người lao động:**

- + Là người lao động đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Tổng Công ty.
- + Đang làm việc tại Tổng Công ty tính đến thời điểm 30/03/2016.
- + Có tâm huyết với Tổng Công ty, thuộc diện được thu hút để gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.

#### - **Phương thức phân phối:**

- + Cán bộ nhân viên được mua theo danh sách cuối cùng đã được Hội đồng quản trị lựa chọn.
- + Thời điểm phân phối: Ngay sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

- **Danh sách người lao động được mua cổ phần:** (Có danh sách kèm theo)

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư khác trong trường hợp cần thiết, đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo

đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Tổng Công ty.

▪ **Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (nếu có):**

❖ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

❖ Toàn bộ số cổ phiếu lẻ do việc làm tròn và số cổ phần chưa phân phối hết trong quá trình chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được Hội đồng Quản trị xem xét xử lý theo tình hình thực tế sau khi hoàn tất việc chào bán, đảm bảo phù hợp với tình hình của Công ty và theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ Trong trường hợp HĐQT tiếp tục phân phối, cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết của đợt chào bán sẽ được phân phối theo phương thức phân phối trực tiếp tại Trụ sở chính của Tổng Công ty và sẽ được thực hiện phù hợp với quy định tại Khoản 7 điều 1 nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ/CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, cụ thể:

- Không phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết của đợt chào bán cho một tổ chức, cá nhân, hoặc nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt quá mức sở hữu quy định tại Khoản 11 điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Không phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết của đợt chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Tổng Công ty trong 01 (một) đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 (mười hai) tháng gần nhất;
- Không phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu chưa bán hết của đợt chào bán cho các công ty con của Tổng Công ty;
- Trong trường hợp số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết được Hội đồng quản trị phân phối cho một hoặc một số Nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty hoặc chào bán cho người lao động), thì phải bảo đảm điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp



thuận khác. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;

- Giá phân phối sẽ không thấp hơn 10.000 đồng/1 cổ phần.

#### 4. Phương pháp tính giá

Căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Tổng Công ty; mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành và phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua giá bán như trên để đảm bảo đợt phát hành được thành công và bán hết được số lượng cổ phiếu cần chào bán.

#### Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015

Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015:

Chỉ tiêu	Khoản mục	31/12/2015
		Giá trị (đồng VN)
Vốn chủ sở hữu	(1)	215.232.454.964
Số cổ phần đã phát hành	(2)	6.181.160
Số cổ phiếu quỹ	(3)	0
Số cổ phần đang lưu hành	(4)	6.181.160

$$\begin{aligned} BV &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} \\ &= \frac{215.232.454.964}{6.181.160} = 34.821 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

#### Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:

- Căn cứ vào giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015.
- Căn cứ nhu cầu vốn của Tổng Công ty, để đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu, của người lao động và đảm bảo đợt chào bán được thành công, giá bán đề xuất là 10.000 đồng/cổ phần.

#### 5. Phương thức phân phối

Cổ phiếu được phân phối theo phương án tăng vốn điều lệ phân phối trực tiếp theo danh sách cổ đông hiện hữu và người lao động được mua cổ phiếu đã được Đại hội cổ đông thông qua. Ngày chốt danh sách sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi có chấp thuận phát hành của UBCKNN và sẽ thông báo bằng văn bản cho cổ đông.

#### 6. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời điểm chốt danh sách cổ đông hiện hữu và thực hiện phát hành ra công chúng dự kiến là trong quý II/2017 sau khi có chấp thuận của UBCK về việc phát hành tăng vốn của Tổng Công ty.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 60 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến như sau:

**Lịch trình cụ thể như sau**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN	D
2	Chốt danh sách cổ đông hiện hữu	D đến D+7
3	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D+7
4	Cổ đông hiện hữu và người lao động đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 10 đến D + 30
5	Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ	D + 30 đến D + 40
10	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	D + 42
11	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu và phân bổ cổ phần cho các cổ đông	D + 42 đến D + 60

## **7. Đăng ký mua cổ phiếu**

### **Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu**

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Tổng Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành, sẽ đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là hai mươi ngày theo đúng quy định.

Phương thức thanh toán

- Số tiền phải nộp bằng giá bán nhân với số lượng cổ phần đăng ký mua (tối đa không quá lượng quyền mua cổ phiếu đã xác định).
- Nộp tiền mặt tại trụ sở Tổng Công ty hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Ngân hàng do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo trong Bản thông báo phát hành.

## **8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Hiện nay, Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 30/05/2016. Thông tin về lĩnh vực hoạt động ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia theo đường link sau: <https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=38ee>

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP hiện không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tham chiếu theo Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hiệu lực từ ngày 01/01/2017 của Luật đầu tư), một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Tổng Công ty được xác định thuộc các ngành nghề cấm sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Khoản 1, Điều 11 Thông tư 123/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường Chứng khoán Việt Nam, HĐQT xác định ngành nghề hoạt động của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP là: “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Vì vậy, Hội đồng quản trị xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty Đức Giang – CTCP là 0%.

Theo sổ cổ đông ngày 10/03/2017 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP và đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty Đức Giang - CTCP là 0%.

#### **9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

- Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, người lao động, (loại A; loại B) là cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng.
- Trong trường hợp số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết được Hội đồng quản trị phân phối cho một hoặc một số Nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty hoặc chào bán cho người lao động), thì phải bảo đảm điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;

#### **10. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 22%.
- Thuế giá trị gia tăng (VAT): Đối với các lô hàng xuất khẩu: thuế suất 0%; đối với các lô hàng khác: thuế suất 10%.

- Thuế xuất khẩu: Tổng Công ty được áp dụng mức thuế suất 0%.
- Các loại thuế khác: Các loại thuế, phí khác thực hiện kê khai và nộp thuế cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

### **11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tên chủ tài khoản: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP

Số tài khoản: 0121017310017 tại Ngân hàng NHTMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội, Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ.

Người đại diện: Ông Phạm Tiến Lâm, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đức Giang- CTCP

### **12. Mục đích chào bán**

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty Đức Giang - CTCP (Tổng Công ty) cần huy động thêm vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu nhằm thực hiện những mục tiêu sau:

- Tăng thêm lợi ích cho người lao động trong Tổng Công ty, tăng thêm sự gắn kết của NLD với Tổng Công ty.
- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ công nhân viên cùng phấn đấu, chia sẻ những thành công của Tổng Công ty.
- Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Tổng Công ty.
- Huy động để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao hình ảnh của Tổng Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.

### **13. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành được Tổng công ty sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 04 tỷ đồng; số tiền còn lại là 06 tỷ đồng sử dụng để thực hiện các hợp đồng đã ký kết trong năm 2017 thay thế cho những hợp đồng đã hết hạn trong năm 2016.

Một số hợp đồng của Tổng Công ty dự kiến sẽ được bổ sung vốn bằng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành như: Hợp đồng gia công số 08/ĐG-HN/2017 ký ngày 17/1/17 với Công ty TNHH May Hưng Nhân; Hợp đồng gia công số 10/ĐG-MĐG/2017 ký ngày 17/1/17 với Công ty TNHH May Đức Giang; Hợp đồng Phụ liệu - lông vịt số VPD16-026/DG ký ngày 24/11/2016 với Công ty TNHH Một thành viên Vina Prauden ...V/v.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 04 3 936 7083 Fax: 04 3 936 7082

Website : [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

Trên cơ sở những thông tin về đợt phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và những nhận định về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam, là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall nhận thấy nếu không có những biến động bất thường tác động đến đợt phát hành của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP thì kế hoạch phát hành của Tổng Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và đánh giá trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính và chứng khoán. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu phát hành và tính chắc chắn của những số liệu trong kế hoạch sử dụng vốn của Tổng Công ty cũng như sự thành công của đợt phát hành. Nhận xét chỉ mang tính tham khảo.*

### 2. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Trụ sở : Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 04 6 267 0491 Fax: 04 6 267 0494

Website : <http://vae.com.vn/>



Hà Nội, ngày .5.. tháng .07. năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CTCP**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hoàng Vệ Dũng**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Đào Thị Bích Khánh**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Đinh Đức Hải**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Tiến Lâm**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Thắng**

